

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo Q.Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3750 5555 , Fax: (028) 3750 5577

Website: www.thienlonggroup.com

V/v: CBTT Báo cáo
thường niên năm 2017

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**
Mã chứng khoán : TLG
Trụ sở chính : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo Q.Bình Tân, TP.HCM
Điện thoại : (028) 3750 5555 Fax: (028) 3750 5577
Người thực hiện CBTT : Bà Trần Phương Nga Chức vụ: Phó TGĐ TC - KT
Loại thông tin công bố: 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố :

❖ Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2018 tại đường dẫn <http://www.thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> của công ty

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TLG.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TGĐ TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN**



TRẦN PHƯƠNG NGA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG



MỞ RỘNG KINH DOANH
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2017**

*Đưa sản phẩm Thiên Long
đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới*



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

- 05 Năm 2017 qua những con số
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

08 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

- 10 Thông tin chung
- 10 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 11 Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016 – 2020
- 12 Lĩnh vực hoạt động
- 14 Lịch sử hình thành và phát triển
- 16 Các sản phẩm tiêu biểu
- 20 Công nghệ sản xuất
- 22 Hệ thống các công ty thành viên
- 24 Giải thưởng tiêu biểu

26 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 28 Cơ cấu Bộ máy quản trị
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 33 Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Thiên Long trong năm 2017
- 40 Quản trị rủi ro
- 42 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 43 Hoạt động và Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 46 Thông tin cổ phần và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 47 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

48 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 50 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 54 Hoạt động điều hành và các dự án quan trọng
- 72 Phân tích tài chính

80 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 84 An toàn trong sản xuất
- 85 Sức khỏe và an toàn sản phẩm
- 86 Trách nhiệm với môi trường
- 88 Lao động và việc làm
- 90 Đóng góp cho xã hội và cộng đồng
- 95 Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

96 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

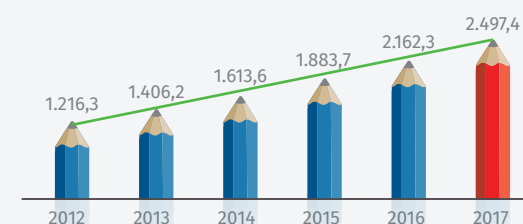
- 98 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 100 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 102 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 104 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 105 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 106 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



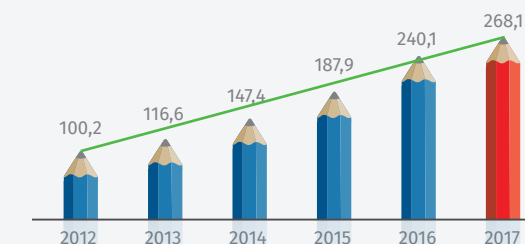
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Ban TGD/TGD	:	Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ Công nhân viên
Công ty/Tập đoàn/Thiên Long	:	CTCP Tập đoàn Thiên Long
CTCP	:	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế

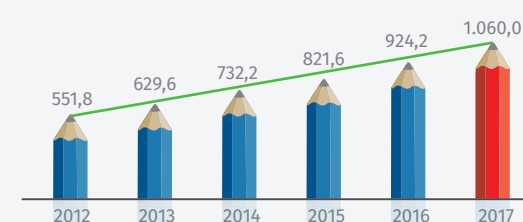
DOANH THU (Tỷ đồng)



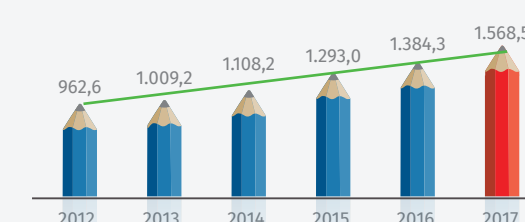
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)



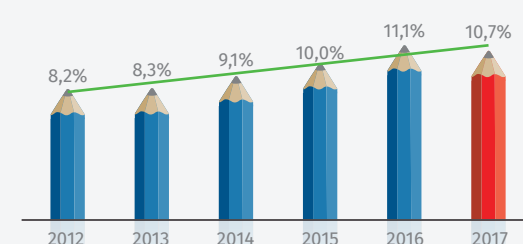
VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ đồng)



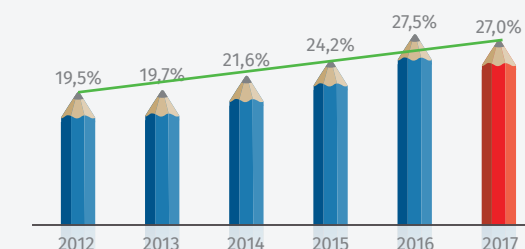
TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)



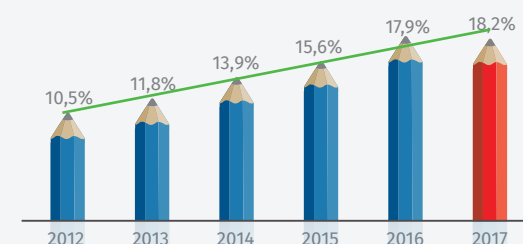
HỆ SỐ LỢI NHUẬN BIÊN (%)



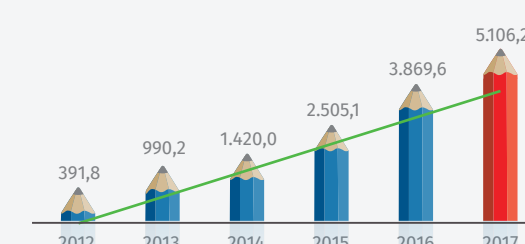
ROEA (%)



ROAA (%)



VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)





\$ 2.497,4
TỶ VNĐ

DOANH THU THUẦN 2017
↗ 15,5% SO VỚI 2016
VƯỢT 2% SO VỚI KẾ HOẠCH

Kính thưa Quý vị cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Chúng ta vừa trải qua một năm 2017 với bức tranh kinh tế vĩ mô có nhiều điểm sáng. Tăng trưởng GDP năm 2017 duy trì ở mức cao 6,81%, trong khi chỉ số CPI được kiểm soát tốt ở mức 3,53%, cân cán thương mại thặng dư 2,92 tỷ USD, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục 51,5 tỷ USD tạo điều kiện cho tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong suốt năm qua.

Năm 2017, GDP kinh tế toàn cầu cũng đã tăng trưởng đến 3%, so với mức 2,4% của năm 2016. Đáng lưu ý là cùng với đà hồi phục của triển vọng kinh tế, giá dầu đã tăng mạnh lên mức trung bình hơn 60 USD/thùng trong năm 2017, kéo theo đà tăng giá của nhiều loại nguyên vật liệu, đặc biệt là hạt nhựa.

Ban lãnh đạo Thiên Long đã luôn chủ động trong công tác dự báo, xây dựng các kịch bản giá để có kế hoạch lưu trữ nguyên vật liệu phù hợp, tăng cường chủ động nguồn cung nguyên vật liệu, tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu để giảm thiểu rủi ro biến động từ thị trường thế giới; đồng thời không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu để duy trì cân đối nguồn ngoại tệ.

Bên cạnh công tác ứng phó với các biến động trên thị trường hàng hóa (nguyên, nhiên liệu) và tỷ giá, HĐQT đã đồng lòng cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp như: tối ưu hóa sản xuất, nguyên liệu đầu vào, khuôn mẫu, tự động hóa trong sản xuất, kiểm soát chi phí..., góp phần giúp Thiên Long xuất sắc vượt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao phó. Cụ thể:

★ Doanh thu thuần hợp nhất năm 2017 của Thiên Long tăng mạnh 15,5% so với năm 2016, lên mức 2.497,4 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

★ LNST đạt 268,1 tỷ đồng, tăng trưởng 11,7% so với năm trước và hoàn thành 101% kế hoạch.

Không chỉ thực hiện tốt các giải pháp điều hành ngắn hạn, Ban lãnh đạo Thiên Long đã có một năm 2017 làm việc tích cực, tâm huyết với nhiều hoạt động phục vụ tầm nhìn chiến lược. Đó là:

(1) Hoàn thiện cơ cấu nhân sự lãnh đạo, hệ thống quản trị, tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút nhân tài, tăng cường phân quyền, tăng tính chủ động và sáng tạo của Ban điều hành để phục vụ cho giai đoạn tăng trưởng mới của Thiên Long.

(2) Hoàn thành mở rộng Nhà máy Nam Thiên Long để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng thị trường; triển khai các dự án tăng cường năng lực sản xuất, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào, gia tăng lợi thế cạnh tranh.

(3) Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài nước, bao gồm thực hiện dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý chuỗi phân phối (phần mềm DMS) và triển khai dự án Thương mại điện tử (www.flexoffice.com).

Với những chiến lược và quyết sách kịp thời của Ban lãnh đạo, với sự đồng lòng, chia sẻ, gắn kết nhất trí như một khối thống nhất, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của toàn thể CBCNV, chúng ta đang cùng nhau nỗ lực **“Đưa sản phẩm Thiên Long đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới”**, đúng với Tầm Nhìn của Thiên Long mà HĐQT đã phê duyệt trong năm 2017.

Trong hành trình của mình, chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận cơ hội hợp tác với mọi khách hàng, đối tác, cổ đông... trong và ngoài nước để đưa Thiên Long lên tầm cao mới.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào.

CÔ GIA THỌ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Suy nghĩ TIÊN PHONG

TIÊN PHONG TRONG CÔNG NGHỆ,
SÁNG TẠO VÀ ĐỘT PHÁ ĐỂ TẠO
RA NHỮNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ
TỐT NHẤT, THÂN THIỆN VỚI MÔI
TRƯỜNG, PHỤC VỤ NHU CẦU CẤP
TIẾN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.



GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

- 💡 Thông tin chung
- 💡 Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 💡 Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016 – 2020
- 💡 Lĩnh vực hoạt động
- 💡 Lịch sử hình thành và phát triển
- 💡 Các sản phẩm tiêu biểu
- 💡 Công nghệ sản xuất
- 💡 Hệ thống các công ty thành viên
- 💡 Giải thưởng tiêu biểu



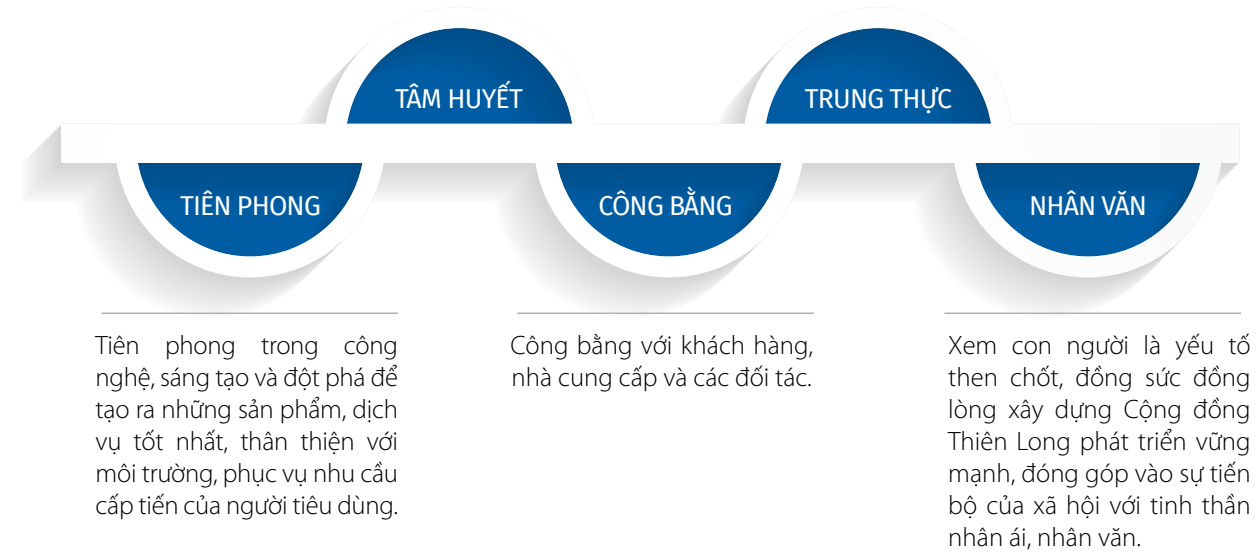
Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Tên giao dịch	: TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Mã chứng khoán	: TLG
Vốn điều lệ	: 505.562.560.000 đồng
Trụ sở chính	: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM
Số điện thoại	: (84.28) 3750.5555
Số fax	: (84.28) 3750.5577
Email	: info@thienlonggroup.com
Website	: www.thienlonggroup.com
GCN ĐKKD	: Số 0301464830, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 08/12/2017.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Nỗ lực không mệt mỏi và đầy tâm huyết trong mọi hoạt động để đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

Hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch.



TẦM NHÌN

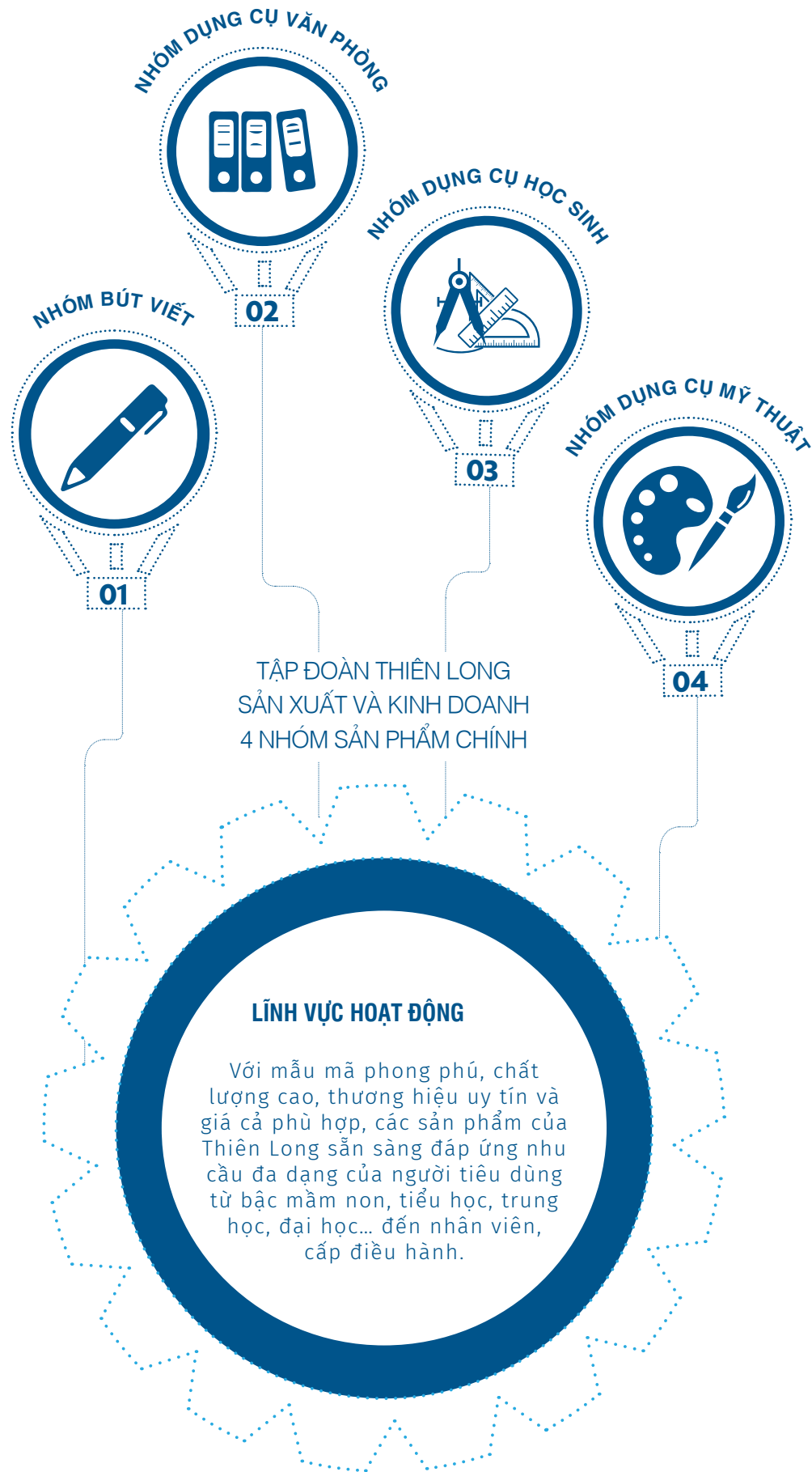
Đưa sản phẩm Thiên Long đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới.

SỨ MỆNH

Thiên Long cam kết mang đến những sản phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất phục vụ cho việc học tập, làm việc, sáng tạo góp phần chinh phục đỉnh cao tri thức của nhân loại.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

- 1 Trở thành công ty số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.
- 2 Chuyên nghiệp hoá và tự động hoá sản xuất; Phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.
- 3 Chuyên nghiệp hoá hoạt động phân phối sỉ và chuyên môn hoá hoạt động bán lẻ; Phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; Mở rộng thị trường xuất khẩu.
- 4 Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất dành cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

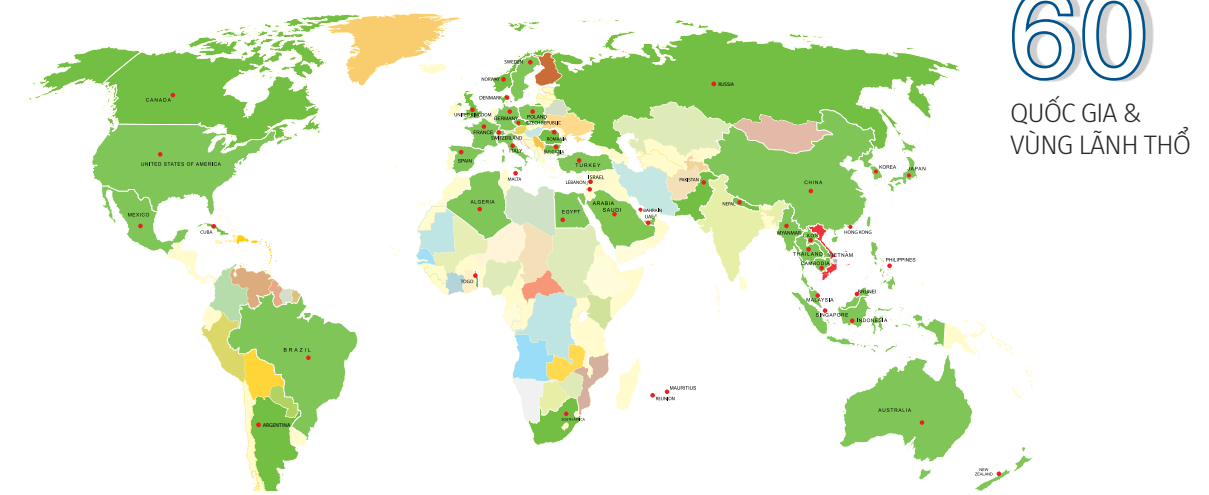
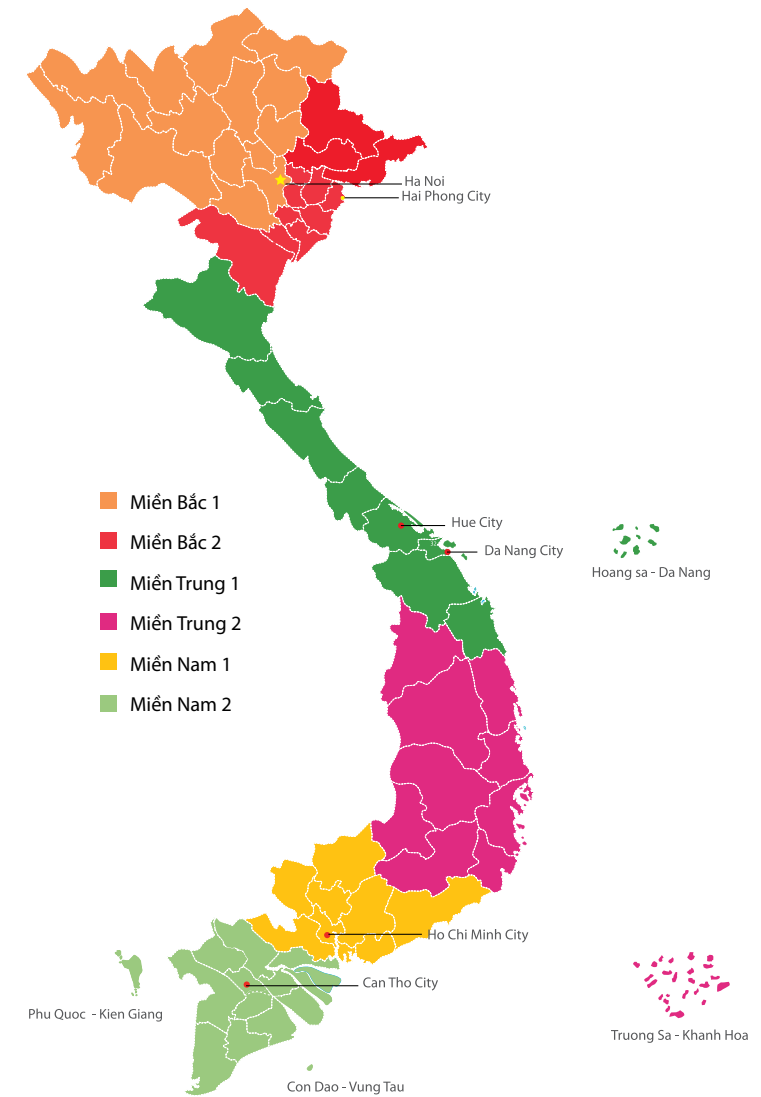
60.000

ĐIỂM BÁN LẺ (POS)

TRÊN KHẮP 63 TỈNH/THÀNH TRONG CẢ NƯỚC

THIÊN LONG ĐANG TIẾP TỤC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU, ĐƯA SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU FLEXOFFICE VÀ COLOKIT ĐẾN HƠN 60 QUỐC GIA Ở KHẮP 6 CHÂU LỤC.

Thiên Long đã xây dựng và phát triển một hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt tại hơn 60.000 điểm bán lẻ (POS) trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước và hầu khắp các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách... và được phân phối thông qua các kênh như kênh bán hàng qua mạng, và các kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, doanh nghiệp (B2B), siêu thị...





Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập với sản phẩm bút bi đầu tiên.

1981

Thiên Long mở rộng thị trường bút viết trong cả nước.

1991



Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chính thức được thành lập, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm. Công nghệ sản xuất tiên tiến được ứng dụng vào quy trình sản xuất, với nhiều trang thiết bị hiện đại.

1996

Nhà xưởng mới tại KCN Tân Tạo (Quận Bình Tân) đi vào hoạt động.

2000

Được tổ chức DNV (Na Uy) cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9002.

2001



Tiếp tục nâng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng, đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

2008

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Thiên Long Hoàn Cầu, chuyên kinh doanh văn phòng phẩm, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2007



Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thành lập Công ty Cổ phần Thiên Long Thành với vốn điều lệ là 40 tỷ đồng, đạt chứng nhận tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, tiêu chuẩn về Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp OHSAS 18001, tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA 8000, tiêu chuẩn An ninh CTPAT...

2006

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long với vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Thiên Long Miền Bắc được thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, chuyên sản xuất tập vở, bút chì gỗ và phấn không bụi.

2005

2003

Nâng diện tích nhà xưởng từ 0,5 ha lên hơn 1,6 ha, được tái cấp chứng chỉ ISO theo phiên bản mới (ISO 9001:2000).

2009

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Tân Lực, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.



Ngày 26/03/2010, cổ phiếu TLG chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

2010

Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Thiên Long đã tăng từ 176,5 tỷ đồng lên 294,7 tỷ đồng. Ở giai đoạn này, Thiên Long là thương hiệu số 1 của ngành văn phòng phẩm tại Việt Nam với 5 công ty thành viên.

2012 - 2015

Vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Thiên Long tăng lên 383,1 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất đạt 2.162,3 tỷ đồng, LNST hơn 240 tỷ đồng.

2016



Vốn điều lệ tăng lên 505,6 tỷ đồng. Hoàn thành mở rộng Nhà máy Nam Thiên Long.

2017



BÚT VIẾT
(NHÃN HÀNG TL)



Nhóm Bút viết (Nhãn hàng TL) của Thiên Long gồm các dòng sản phẩm như bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim... Đây là nhóm sản phẩm chủ lực lâu đời, làm nên tên tuổi của Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập, và đến năm 2017 chiếm 41% tổng doanh thu.

Nhóm Bút viết chinh phục khách hàng bằng sự đa dạng về mẫu mã, phong phú về chủng loại, chất lượng đảm bảo với các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, quy trình sản xuất hiện đại và kiểm định nghiêm ngặt... Hiện nhóm Bút viết của Tập đoàn đang dẫn đầu thị trường trong nước với thị phần hơn 65%.



SẢN PHẨM CAO CẤP
(NHÃN HÀNG BIZNER)



Sản phẩm Cao cấp (Nhãn hàng Bizner) với các sản phẩm tiêu biểu gồm: bút bi cao cấp (BIZ-01, BIZ-RB01, TL-075,...), bút chì cao cấp (BIZ-PC01, BIZ-PO1, BIZ-PO2,...), sổ cao cấp (BIZNER-MB-08, BIZNER-MB-09,...).

Khách hàng mục tiêu của nhóm sản phẩm cao cấp này là giới doanh nhân và người có thu nhập cao. Vì vậy, Thiên Long luôn đầu tư cho việc sáng tạo, nghiên cứu để các sản phẩm Bizner luôn có thiết kế sang trọng và tinh xảo đến từng chi tiết.



DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
(NHÃN HÀNG FLEXOFFICE)



Dụng cụ Văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm các sản phẩm phục vụ cho giới văn phòng như: giấy, bút viết các loại, văn phòng phẩm, file bìa hồ sơ, băng keo - hồ dán, đồ dùng văn phòng...

Nhóm sản phẩm Dụng cụ Văn phòng đóng góp quan trọng vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với tỷ trọng 30% tổng doanh thu. Các sản phẩm này chinh phục thành công khách hàng không chỉ nhờ chất lượng mà những chi tiết nhỏ trên sản phẩm cũng được chăm chút, liên tục được cải tiến qua từng năm.



DỤNG CỤ HỌC SINH (NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)

điểm 10
sân sảng học tốt



Wake
up


Bộ sản phẩm Dụng cụ Học sinh (Nhãn hàng Điểm 10) của Thiên Long phục vụ đối tượng học sinh các cấp, với nhiều dụng cụ học tập như bảng, phấn, thước kẻ, compa, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập vở... Bộ sản phẩm Điểm 10 còn có các sản phẩm đặc biệt như bút rên viết chữ nét thanh nét đậm, bút máy chuyên sử dụng ống mực, phấn không bụi... được nhiều học sinh và phụ huynh ưa thích.

Các sản phẩm này đều được thiết kế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với nhiều tính năng ưu việt, bộ sản phẩm Điểm 10 trở thành trợ thủ đắc lực phục vụ việc học của học sinh.

DỤNG CỤ MỸ THUẬT (NHÃN HÀNG COLOKIT)

colokit
màu sắc
thông minh



Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long, bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo của các bạn nhỏ như: bút chì màu, bút lông màu, bút nhựa màu, bút sáp dầu, bút sáp màu, màu nước, sáp nặn, tập tô màu, vở vẽ...

Các sản phẩm Colokit được các bạn nhỏ và phụ huynh tin tưởng đón nhận nhờ chất lượng được đảm bảo, mẫu mã phong phú, đặc sắc và an toàn, không độc hại, đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3...



**NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT,
CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM,
THIÊN LONG ÁP DỤNG DÂY CHUYỀN
CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI**

TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, KIỂM TRA,
THỬ NGHIỆM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG,
AN TOÀN SẢN PHẨM.

Thúc đẩy hoạt động tự chế tạo:

Thiên Long chú trọng nghiên cứu và tự thiết kế, chế tạo nhiều máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo các khuôn mẫu để thay thế khuôn mẫu ngoại nhập, nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

Việc chế tạo khuôn mẫu cũng được định hướng áp dụng công nghệ cao đối với kết cấu khuôn và công nghệ gia công, nhằm làm cho việc sản xuất sản phẩm hiệu quả hơn, hiệu suất cao hơn. Năm 2017, Thiên Long đã sản xuất đáp ứng được hơn 95% nhu cầu khuôn mới.

Các máy móc để sản xuất sản phẩm cũng được đầu tư mới với công nghệ hiện đại, nhập khẩu từ các nước tiên tiến như đầu tư máy ép từ Nhật Bản, giúp cho quá trình sản xuất tối ưu, chất lượng sản phẩm nâng cao hơn. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhà xưởng, các khâu sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa đã và đang được triển khai ở hầu hết các bộ phận giúp cho hiệu quả sản xuất không ngừng được cải thiện.

Đẩy mạnh tự động hóa: Với sự đột phá mạnh về việc nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong nhà máy, cuối năm 2017 tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Nam Thiên Long đã nâng lên 73,5% so với 70,3% vào cuối năm 2016. Thiên Long đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất từ khâu ép, chiết rót, lắp ráp đến khâu in

ấn, kiểm tra, đóng gói.

Theo đuổi Công nghệ XANH:

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường, và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Năm 2017, Thiên Long đã đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời nổi lưới công suất 198,4 Kwp, đã đưa vào sử dụng trong Quý I/2018. Hệ thống điện năng lượng mặt trời này tạo ra khoảng 334.272 Kwh/năm (trung bình mỗi tháng hệ thống tạo ra 27.856 Kwh), giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tiêu thụ điện, giảm thải ra môi trường khoảng 221 tấn khí CO2/năm, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền kinh tế xanh.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTM D4236), tiêu chuẩn châu Âu (EN71/3 và EN71/9).

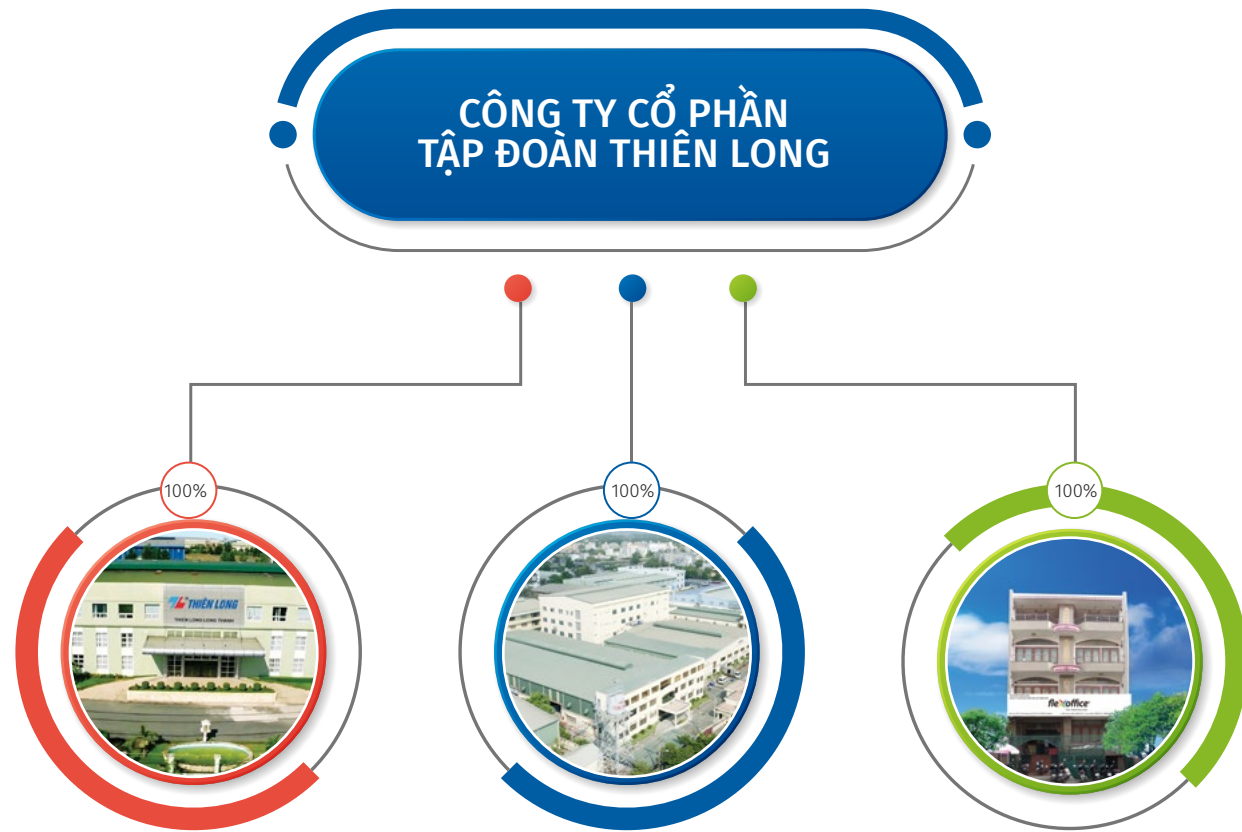
Hệ thống kiểm định chất lượng chặt chẽ:

Để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm, Thiên Long áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt xuyên suốt toàn chuỗi cung ứng: Từ việc hỗ trợ và kiểm soát chất lượng tại nhà cung ứng, kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm; đến việc kiểm soát lưu trữ, bảo quản, trưng

bày sản phẩm tại Thiên Long, nhà phân phối và điểm bán.

Hiện nay, Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- ★ Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2008
- ★ Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2004
- ★ Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- ★ Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007
- ★ Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO 17025:2005
- ★ Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em
- ★ Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.



CÔNG TY TNHH SX-TM THIÊN LONG LONG THÀNH

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha và được khai thác gần hết công suất, với công năng là chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Vốn điều lệ của Thiên Long Long Thành là 80 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ.

CÔNG TY TNHH MTV TM-DV THIÊN LONG HOÀN CẦU

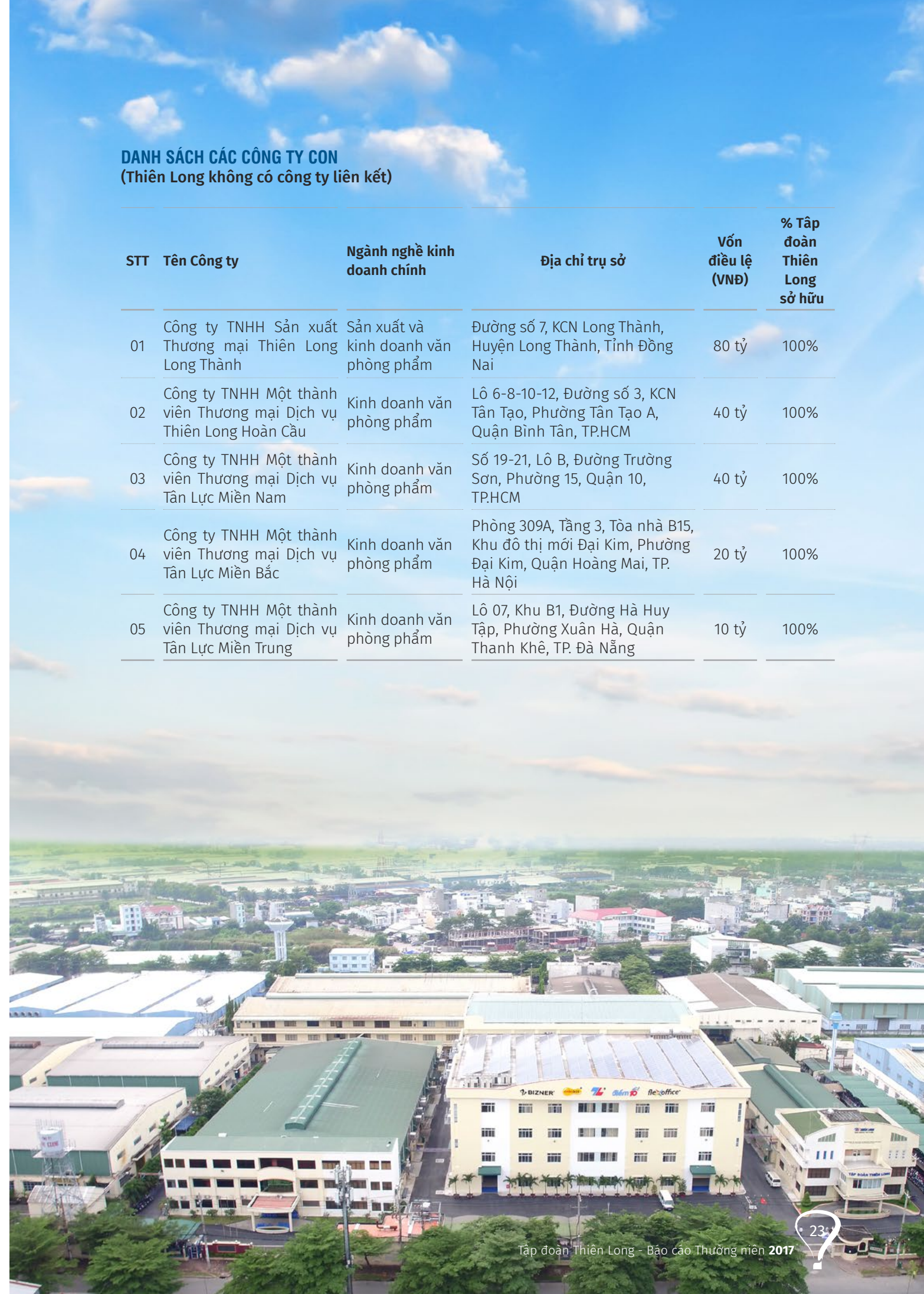
Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 40 tỷ đồng, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Thiên Long trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Thiên Long.

HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY TÂN LỰC

Hoạt động của hệ thống các công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào: (1) Mạng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo. (2) Phát triển, kinh doanh hàng văn phòng phẩm do Thiên Long sản xuất thông qua hệ thống phân phối nhằm đáp ứng đầy đủ/đa dạng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, các công ty Tân Lực còn phát triển, kinh doanh hàng văn phòng phẩm OEM từ các nước phát triển, nhằm đáp ứng tất cả nhu cầu của khách hàng, đồng thời làm đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh. (3) Phát triển, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng khác.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON (Thiên Long không có công ty liên kết)

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80 tỷ	100%
02	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM	40 tỷ	100%
03	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21, Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	40 tỷ	100%
04	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Phòng 309A, Tầng 3, Tòa nhà B15, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	20 tỷ	100%
05	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	10 tỷ	100%





Danh hiệu “50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM”

Do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng

Đây là năm thứ 5 liên tiếp Thiên Long đạt giải thưởng này (2013 – 2017)

Danh hiệu “TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM”

Do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư trao tặng

Đây là năm thứ 5 liên tiếp Thiên Long đạt giải thưởng này (2013 – 2017)

Danh hiệu “DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG”

Do Hội đồng Doanh nghiệp vì Sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) – VCCI trao tặng

Đây là lần thứ 2 liên tiếp Thiên Long đạt giải thưởng này (2016 - 2017)

Giải thưởng “HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO”

Do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao trao tặng

Đây là lần thứ 21 liên tiếp Thiên Long đạt giải thưởng này (1997 - 2017)

Danh hiệu “TOP 40 THƯƠNG HIỆU CÔNG TY GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM”

Do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng

Đây là năm thứ 2 liên tiếp Thiên Long đạt danh hiệu này (2016 - 2017)

Giải thưởng “SẢN PHẨM - DỊCH VỤ TIÊU BIỂU”

& Bằng khen “CHÚC MỪNG DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN 30 NĂM”

Do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng

Bằng khen “NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN SỬ DỤNG HÀNG VIỆT NAM”

Do Ủy ban Nhân dân TP.HCM trao tặng

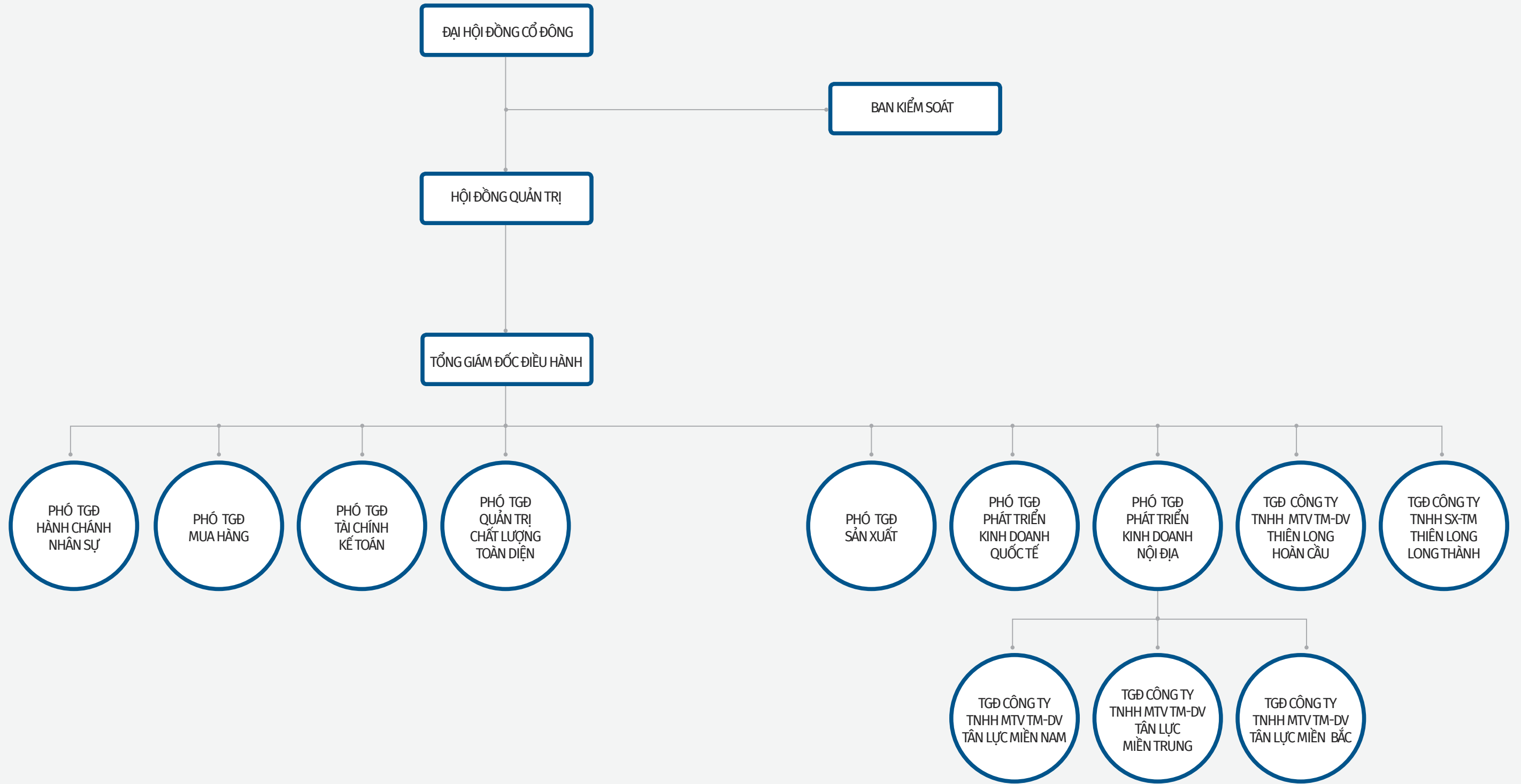
CÔNG BẰNG VỚI KHÁCH HÀNG,
NHÀ CUNG CẤP VÀ CÁC ĐỐI TÁC.

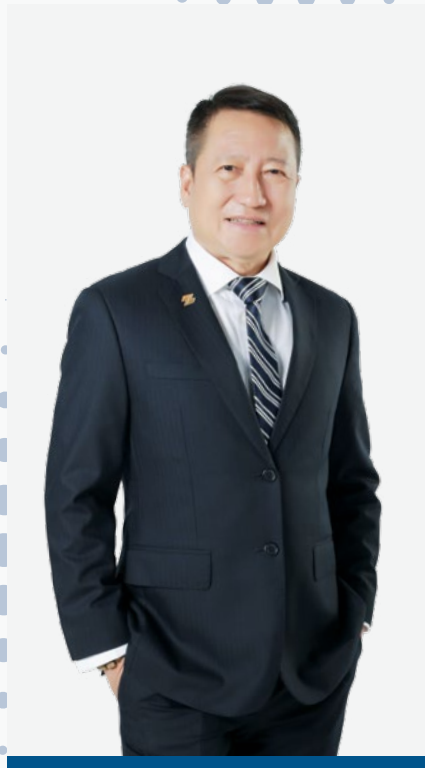
02

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ◆ Cơ cấu Bộ máy quản trị
- ◆ Giới thiệu HĐQT
- ◆ Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Thiên Long trong năm 2017
- ◆ Quản trị rủi ro
- ◆ Giới thiệu Ban Kiểm soát
- ◆ Hoạt động và Báo cáo của Ban Kiểm soát
- ◆ Thông tin cổ phần và Quá trình tăng vốn điều lệ
- ◆ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Hành xử
CÔNG BẰNG





Ông CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT

Ông Cô Gia Thọ sáng lập Thiên Long vào năm 1981 và gắn bó với Thiên Long từ những ngày đầu khi thành lập đến nay. Tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi, Ông Cô Gia Thọ đã phát triển Thiên Long từ một cơ sở sản xuất gia đình trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm đứng đầu Việt Nam và hàng đầu khu vực, với vốn hóa hơn 5.100 tỷ đồng, 3.445 nhân viên và doanh thu đạt 2.497,4 tỷ đồng vào năm 2017.

Ông Cô Gia Thọ hiện cũng đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, là công ty sở hữu 51,66% vốn cổ phần của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long.



Ông TRẦN KIM THÀNH
Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Kim Thành tham gia HĐQT của Thiên Long từ năm 2008, và giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2009.

Ông có gần 40 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược trong lĩnh vực thực phẩm. Ông Thành hiện cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Chủ tịch HĐQT TCT Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO và Chủ tịch Công ty TNHH MTV PPK.



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Lệ Nguyễn là thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 đến nay.

Ông Nguyễn có hơn 30 năm công tác trong ngành sản xuất bánh kẹo, thực phẩm. Hiện Ông Nguyễn cũng đang đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn KIDO, Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Thành viên HĐQT TCT Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Chủ tịch HĐQT CTCP Dầu thực vật Tường An, và Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.



Ông HUỖNH VĂN THIỆN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Huỳnh Văn Thiện là Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Ông Thiện là nhà quản lý với hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý cấp cao của các công ty, tập đoàn lớn như: Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube), Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM), Công ty Euro Auto (BMW). Hiện Ông Thiện còn là Chủ tịch HĐQT Công ty Viet Land Capital và là Thành viên HĐQT Viet Land Corp.



Bà TRẦN THÁI NHƯ
Thành viên HĐQT

Bà Trần Thái Như là thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà từng giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty, Tổng Giám đốc CTCP Thiên Long Long Thành và Cố vấn Ban điều hành CTCP Tập đoàn Thiên Long. Bà Như còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà **CÔ NGÂN BÌNH**
Thành viên HĐQT

Bà Cô Ngân Bình là thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008.

Bà Bình đã công tác tại Thiên Long hơn 35 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long từ những ngày đầu thành lập. Bà có 10 năm là Quản đốc Sản xuất của Cơ sở Bút bi Thiên Long. Tiếp đó, Bà giữ chức Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng, Trợ lý Giám đốc Điều hành và Trưởng ban Xây dựng Cơ bản của Thiên Long. Hiện Bà Bình còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà **CÔ CẨM NGUYỆT**
Thành viên HĐQT

Bà Cô Cẩm Nguyệt đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà Nguyệt gia nhập Thiên Long vào năm 1993. Bà phụ trách các hoạt động Đầu tư và Quan hệ Nhà đầu tư của Thiên Long trong nhiều năm liền, và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Tiểu ban Quan hệ Cổ đông (trực thuộc HĐQT) kể từ tháng 02/2017. Bà Nguyệt hiện còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông **TRẦN VĂN HÙNG**
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Văn Hùng tham gia HĐQT với vị trí Thành viên độc lập từ năm 2013 đến nay.

Ông Hùng gắn bó với Thiên Long hơn 20 năm ở các vị trí quản lý và cố vấn. Ông là Giám đốc Điều hành của Thiên Long từ năm 1993 đến năm 2006. Sau đó, Ông là Tổng Giám đốc CTCP Thiên Long Miền Bắc, Cố vấn Ban điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Thiên Long.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2017, Thiên Long đã tổ chức 02 cuộc họp ĐHĐCĐ, trong đó:

- ★ ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 tổ chức vào ngày 16/05/2017; và
- ★ ĐHĐCĐ bất thường tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 12/09/2017, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và Sửa đổi điều lệ, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Ban lãnh đạo Thiên Long đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về thông báo, gửi thư mời, quyền tham dự, quyền biểu quyết... nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

HĐQT của Thiên Long gồm có 08 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập. HĐQT có cơ cấu đa dạng về kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp, trong đó nhiều thành viên có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Thiên Long, đồng thời là chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trên thị trường tài chính. Điều này đã giúp HĐQT hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, kịp thời đưa ra những định hướng chiến lược đúng đắn và hỗ trợ Ban điều hành.

HĐQT luôn tập trung thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ của Thiên Long cũng như Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm 2017, HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra đối với Ban Tổng Giám đốc, đồng thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo, các chủ trương, giải pháp nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT độc lập đã phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT trong việc tư vấn, định hướng và đề ra các chiến lược giúp Thiên Long phát triển ổn định, bền vững.





Năm vừa qua, HĐQT đã đặt ưu tiên cao trong việc định hướng chiến lược của Thiên Long cho giai đoạn mới, đồng thời sắp xếp lại tổ chức, nhân sự để tối đa hóa hiệu quả hoạt động. Cụ thể:

- ★ Thống nhất thay đổi tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi nhằm phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Tập đoàn.
 - ★ Thành lập 04 tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm: Tiểu ban Tái cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Kiểm toán, Tiểu ban Quan hệ Cổ đông và Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển. Các tiểu ban này có trách nhiệm tư vấn, tham mưu và triển khai các định hướng chiến lược cho HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT để tăng cường vai trò giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn một cách độc lập.
- Nhân sự của các tiểu ban được HĐQT lựa chọn với sự đa dạng và phù hợp về trình độ chuyên môn, nền tảng kinh nghiệm, giúp đóng góp tích cực cho công việc của tiểu ban.
- ★ Ban hành Quy chế Quản trị Công ty, với nhiều nội dung mới cập nhật, tuân thủ các quy định pháp luật và tiếp cận thông lệ quản trị quốc tế.
 - ★ Phê duyệt và giám sát thực hiện Dự án mở rộng Nhà máy Nam Thiên Long, giúp công suất sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng thị trường (hơn 15%/ năm).
 - ★ Bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc Điều hành, Phó TGD
- Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc Marketing, Giám đốc IT, Giám đốc Công nghệ, Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm, Giám đốc Sản xuất; tăng cường phân quyền, tiếp tục cải thiện tính chủ động và sáng tạo của Ban Điều hành.
- ★ Nhằm mục tiêu khuyến khích CBCNV, HĐQT đã đề nghị lên ĐHCĐ và được chấp thuận thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn.

Năm 2017, trước thực tiễn hoạt động kinh doanh sôi động và nhiều hoạt động sắp xếp lại tổ chức, HĐQT đã đẩy mạnh trao đổi, thảo luận để có các chiến lược và quyết sách kịp thời. HĐQT đã có tổng cộng 22 buổi họp trong năm qua với 31 Nghị quyết/Quyết định được ban hành, bao gồm:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2017/NQ - HĐQT	09/01/2017	Bổ nhiệm Bà Trần Phương Nga làm Trợ lý Chủ tịch HĐQT
2	02/2017/NQ - HĐQT	09/01/2017	Bổ nhiệm Ông Trịnh Văn Hào làm Giám đốc Marketing
3	03/2017/NQ - HĐQT	09/01/2017	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Hạnh làm Giám đốc IT
4	04/2017/NQ - HĐQT	09/01/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy Thiên Long
5	05/2017/NQ - HĐQT	09/01/2017	Ban hành Quy chế Quản trị của Công ty
6	06/2017/NQ - HĐQT	20/02/2017	Đồng ý việc Ông Võ Văn Thành Nghĩa từ nhiệm chức vụ TGD Điều hành và chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày 23/02/2017
7	07/2017/NQ - HĐQT	27/02/2017	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Ông Võ Văn Thành Nghĩa
8	08/2017/NQ - HĐQT	27/02/2017	Miễn nhiệm vị trí Phó TGD Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng của Ông Hồ Ngọc Cảnh kể từ ngày 24/02/2017
9	09/2017/NQ - HĐQT	27/02/2017	Bổ nhiệm Bà Trần Phương Nga vào vị trí Phó TGD Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT
10	10/2017/NQ - HĐQT	27/02/2017	Thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT: » Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng: Ông Huỳnh Văn Thiện là Chủ tịch, Ông Cô Gia Thọ là Thành viên » Tiểu ban Kiểm toán: Ông Trần Văn Hùng là Chủ tịch » Tiểu ban Quan hệ Cổ đông: Bà Cô Cẩm Nguyệt là Chủ tịch
11	11/2017/NQ - HĐQT	03/05/2017	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tâm vào vị trí Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty kể từ ngày 03/05/2017 đến 02/05/2020
12	12/2017/NQ - HĐQT	03/05/2017	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Nhơn vào vị trí Kế toán trưởng của Công ty kể từ ngày 03/05/2017
13	13/2017/NQ - HĐQT	03/05/2017	Bà Trần Phương Nga thôi kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 03/05/2017
14	14/2017/NQ - HĐQT	03/05/2017	Thành lập Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển trực thuộc HĐQT, với thành phần gồm Chủ tịch: Ông Cô Gia Thọ; Thành viên: Ông Trần Kim Thành, Ông Trần Lệ Nguyên, Ông Nguyễn Đình Tâm, Bà Trần Phương Nga
15	15/2017/NQ - HĐQT	09/05/2017	Bổ nhiệm Bà Trần Phương Nga làm thành viên Tiểu ban Quan hệ Cổ đông
16	16/2017/NQ - HĐQT	24/05/2017	Thông qua việc bầu Ông Cô Gia Thọ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ông Trần Kim Thành giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
17	17/2017/NQ - HĐQT	24/05/2017	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2017
18	18/2017/NQ - HĐQT	30/05/2017	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
19	19/2017/NQ - HĐQT	16/06/2017	Chọn ngày chốt danh sách Cổ đông để thực hiện: » Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt » Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu » Thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017 (tiếp theo)

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
20	20/2017/NQ - HĐQT	10/07/2017	Thông qua việc điều chỉnh Giấy Chứng Nhận đầu tư: » Địa điểm thực hiện dự án » Mục tiêu và quy mô dự án » Tổng vốn đầu tư » Thời hạn hoạt động của dự án » Tiến độ thực hiện dự án
21	21/2017/NQ - HĐQT	11/07/2017	Thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty để phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thống nhất thay đổi tầm nhìn, sứ mệnh của Công ty Thống nhất giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược của Công ty
22	22/2017/NQ - HĐQT	11/07/2017	Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu ESOP
23	23/2017/NQ - HĐQT	02/08/2017	Thông qua việc tăng Vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung Vốn điều lệ
24	24/2017/NQ - HĐQT	19/09/2017	Thông qua việc triển khai và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu ESOP
25	25/2017/NQ - HĐQT	19/09/2017	Thông qua tiêu chuẩn đánh giá, lựa chọn, nguyên tắc xác định giá, danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP
26	26/2017/NQ - HĐQT	19/09/2017	Thông qua Kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP
27	27/2017/NQ - HĐQT	04/10/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Công nghệ
28	28/2017/NQ - HĐQT	04/10/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
29	29/2017/NQ - HĐQT	04/10/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Sản xuất
30	30/2017/NQ - HĐQT	15/11/2017	Thông qua việc tăng Vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu ESOP, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung Vốn điều lệ
31	31/2017/NQ - HĐQT	05/12/2017	Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt.

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng quản trị, song song với việc ban hành Quy chế Quản trị vào tháng 01/2017, Công ty đã và sẽ tiếp tục cử các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Thư ký Công ty tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT ĐÃ TẬP TRUNG QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, ĐỒNG THỜI GIÁM SÁT, HỖ TRỢ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH THEO QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA THIÊN LONG.

HĐQT đã tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, lắng nghe các báo cáo, có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành.

Thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT đã chỉ đạo sát sao, giám sát và hỗ trợ thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2017 mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt.


ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2017

Năm 2017, kinh tế thế giới đã có một năm hồi phục mạnh với tăng trưởng GDP đạt 3%, theo số liệu ước tính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), cao hơn hẳn so với mức tăng trưởng 2,4% của năm 2016.

Việt Nam cũng đạt được kết quả ấn tượng nhất trong nhiều năm qua, với tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,81%. Chỉ số CPI được kiểm soát tốt ở mức 3,53%, thấp hơn mục tiêu đề ra là 4%. Cân cán thương mại thặng dư 2,92 tỷ USD và dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục 51,5 tỷ USD, tăng 12,5 tỷ USD so với cuối năm 2016, tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong suốt năm.

Cùng với đà hồi phục của triển vọng kinh tế, giá dầu cũng đã tăng mạnh lên mức trung bình hơn 60 USD/thùng trong năm 2017. Giá dầu hồi phục mạnh đẩy giá hạt nhựa tăng cao hơn, đặc biệt là những quý cuối năm và cùng với một số yếu tố khác đã khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Thiên Long tăng mạnh.

Bất chấp nhiều trở ngại, HĐQT đã luôn sát cánh cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV triển khai có hiệu quả nhiều giải pháp như tối ưu hóa

 **268,1**
TỶ VNĐ

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
↑ 11,7% SO VỚI 2016
HOÀN THÀNH 101% KẾ HOẠCH

sản xuất, chủ động nguyên liệu đầu vào, khuôn mẫu, tự động hóa trong sản xuất, kiểm soát chi phí... Kết quả là Tập đoàn đã xuất sắc hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao phó, cụ thể:

- » Doanh thu hợp nhất năm 2017 tăng 15,5% so với năm 2016, lên mức 2.497,4 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.
- » LNST đạt 268,1 tỷ đồng, tăng trưởng 11,7% so với năm trước và hoàn thành 101% kế hoạch.



ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Các thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đã trao đổi, đóng góp ý kiến, tư vấn các định hướng chiến lược cũng như các vấn đề trở ngại trong công tác giám sát, điều hành...

Năm 2017, nền kinh tế trong nước khởi sắc khi các chỉ tiêu vĩ mô đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, hoạt động kinh doanh của Thiên Long tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, việc giá dầu tăng trở lại đã tác động mạnh đến giá hạt nhựa – nguyên liệu quan trọng của Tập đoàn. Một vài yếu tố bất lợi khác đã khiến công tác dự báo và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn gặp nhiều thách thức.

Bất chấp rất nhiều khó khăn, thách thức, tập thể HĐQT và Ban điều hành đã đoàn kết, cùng nhau nỗ lực thực hiện các định hướng đã đề ra, góp phần đạt được kết quả vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt. Cơ cấu quản trị của Thiên Long không ngừng được hoàn thiện trong năm qua, các nghĩa vụ với cổ đông được tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NGHĨA VỤ VỚI CỔ ĐÔNG

HĐQT ý thức được trách nhiệm của một công ty niêm yết quy mô lớn đối với cộng đồng nhà đầu tư. Thiên Long cũng ý thức được tầm quan trọng của hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo môi trường quản trị minh bạch. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư tích

cực góp phần tạo hình ảnh tốt trong cộng đồng đầu tư, giúp nâng cao giá trị doanh nghiệp

Trong thời gian qua, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên tiếp xúc nhà đầu tư, tham dự và trình bày tại hội thảo các nhà đầu tư; chủ động cung cấp thông tin cho cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh tiếp tục cam kết công bố thông tin kịp thời, chính xác và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật, trong thời gian tới, Thiên Long sẽ tổ chức xây dựng và phát triển các kênh liên lạc thường xuyên đón nhận và thỏa mãn nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhà đầu tư.

Trong năm 2017, Thiên Long chi trả cổ tức bằng tiền mặt tổng cộng với tỷ lệ 20% (2.000 đồng/cp), tương ứng với 37,7% LNST trong năm, và chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

THÙ LAO VÀ THƯỞNG CỦA HĐQT

Thiên Long áp dụng chế độ lương cho Ban lãnh đạo theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Thiên Long, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân sự và Thỏa ước lao động tập thể. Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác; thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được nhận trong năm 2017 là 31,6 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 34 của Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.



TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

NĂM 2018, HĐQT DỰ KIẾN TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH VỚI: DOANH THU THUẦN Ở MỨC 2.850 TỶ ĐỒNG, TĂNG 14,1% SO VỚI NĂM 2017; LỢI NHUẬN SAU THUẾ 290 TỶ ĐỒNG, TĂNG 8,2%; CỔ PHIẾU THƯỜNG TỶ LỆ 30% VÀ CỔ TỨC TIỀN MẶT KHOẢNG 40% LNST, TƯƠNG ĐƯƠNG 2.000 ĐỒNG/ CỔ PHIẾU.

NHẪM THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, HĐQT BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY, THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN, CÙNG BAN ĐIỀU HÀNH TẬP TRUNG VÀO CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN:





THIÊN LONG
LUÔN QUAN TÂM ĐẾN VIỆC
QUẢN TRỊ RỦI RO TOÀN BỘ CÁC
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH, NHẪM BẢO ĐẢM
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÙNG NHU
SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA CÔNG TY TRONG
TUONG LAI.

01

GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

02

TỶ GIÁ

03

CẠNH TRANH

04

CÔNG NGHỆ

05

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

06

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong cơ cấu giá thành của các sản phẩm sản xuất tại Thiên Long, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất đáng kể. Trong đó, đặc biệt các loại nhựa như PP, PS, AS, ABS... là các nguyên vật liệu chính trong hầu hết các sản phẩm nên tỷ suất lợi nhuận của Thiên Long chịu tác động không nhỏ của biến động thị trường nguyên vật liệu thế giới (như giấy, bao bì) và đặc biệt là từ thị trường dầu mỏ thế giới.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Chủ động dự báo, xây dựng các kịch bản để có kế hoạch lưu trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Tăng cường chủ động nguồn cung nguyên vật liệu (như mực, đầu bút), để giảm thiểu rủi ro biến động từ thị trường thế giới.
- » Tiếp tục tăng cường mối quan hệ truyền thống với các nhà cung cấp lớn toàn cầu để nắm bắt diễn biến thị trường và có được chính sách ưu đãi tốt nhất, hạn chế ảnh hưởng từ biến động của giá nguyên vật liệu.

2. TỶ GIÁ

Do đặc thù của Thiên Long còn phải nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu từ nước ngoài như hạt nhựa nên gặp nhiều rủi ro về biến động tỷ giá trong năm.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Thường xuyên theo dõi các biến động vĩ mô trong và ngoài nước để chủ động dự báo thị trường ngoại hối và đưa ra kế hoạch hành động phù hợp.
- » Chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn.
- » Tăng dự trữ ngoại tệ thông qua phát triển xuất khẩu, đồng thời giảm dần tỷ lệ nhập khẩu bằng cách tập trung nghiên cứu, nắm bắt, chuyển giao công nghệ để tự sản xuất máy móc thiết bị, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

3. CẠNH TRANH

Môi trường kinh doanh không ngừng thay đổi, cường độ cạnh tranh ngày càng gay gắt với sự gia nhập của nhiều công ty trong và ngoài nước.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Thường xuyên nghiên cứu, khảo sát thị trường nhằm nắm bắt đúng thị hiếu và các thay đổi trong xu hướng tiêu dùng của khách hàng để có kế hoạch phản ứng phù hợp.
- » Không ngừng cải thiện thế mạnh của Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng lĩnh vực.
- » Áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, toàn diện để cải thiện hiệu quả hoạt động.

4. CÔNG NGHỆ

Khách hàng ngày càng có nhu cầu đa dạng và khắt khe về mẫu mã, chất lượng sản phẩm. Để đáp ứng được điều đó, việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất trở thành một yêu cầu thiết yếu, tác động mạnh mẽ đến năng lực cạnh tranh của Thiên Long.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Đầu tư mạnh cho bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) và công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng người tiêu dùng.
- » Tất cả các công đoạn để cho ra đời sản phẩm từ quá trình nghiên cứu, kỹ thuật đến thử nghiệm, kiểm định chất lượng... đều được đầu tư các dây chuyền kỹ thuật và áp dụng công nghệ hiện đại.

5. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng sản phẩm đóng vai trò trọng yếu trong việc gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, giúp Thiên Long không ngừng cải thiện uy tín, tăng cường năng lực cạnh tranh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Toàn bộ CBCNV từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân của nhà máy luôn quán triệt và nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành nhà máy.
- » Luôn có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả.
- » Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông.
- » Áp dụng hiệu quả và không ngừng cải thiện hệ thống quản lý tích hợp (An toàn – Chất lượng – Môi trường) theo tiêu chuẩn quốc tế.

6. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư luôn song hành cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

- » Quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của doanh nghiệp.
- » Các dự án lớn đều phải thông qua Hội đồng Đầu tư cấp Tập đoàn, được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.



Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Nga đã có 25 năm công tác tại Thiên Long với 15 năm phụ trách Kế toán Thanh toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà Nga là Trưởng Ban Kiểm soát của Thiên Long. Trước đó, Bà là một thành viên của Ban Kiểm soát.

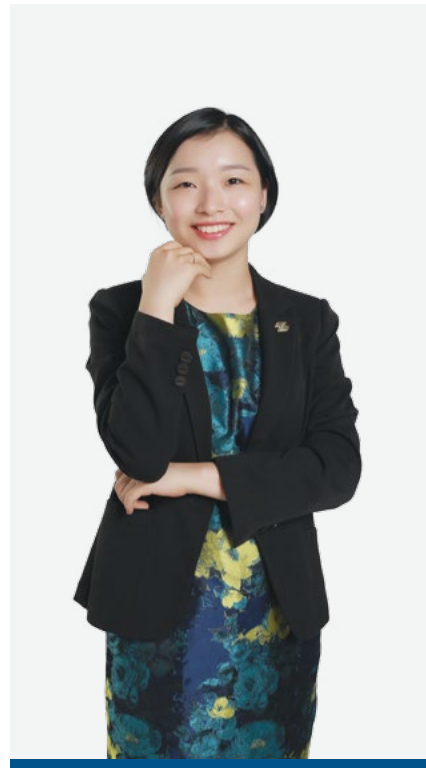
Bà Nga hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông **ĐINH ĐỨC HẬU**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đinh Đức Hậu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 5/2017 đến nay.

Trước đó, ông Hậu là Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH ACI Việt Nam, Tổng Thư ký CLB Doanh nhân Vàng YBA TP.HCM và hiện là Giám đốc Nhân sự CTCP Olympia Education.



Bà **TẠ HỒNG DIỆP**
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Tạ Hồng Diệp hiện đang công tác tại CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh. Trước đó, Bà Diệp từng làm việc tại phòng Ngân hàng Đầu tư thuộc Ngân hàng HSBC Việt Nam, và phòng Khách hàng Tổ chức thuộc CTCP Chứng khoán VN-Direct.

Bà Diệp được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 5/2017 đến nay.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động của Thiên Long. Trong đó, tập trung vào các vấn đề sau:

- ★ Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long;
- ★ Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, việc chấp hành và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ và các quy định của Pháp luật hiện hành của Thiên Long;
- ★ Kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động tại các công ty thành viên trong Thiên Long;
- ★ Thẩm định Báo cáo Tài chính hàng quý và Báo cáo Tài chính năm;
- ★ Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Thiên Long.

Để triển khai các nhiệm vụ nêu trên, trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và đột xuất với tinh thần làm việc độc lập, công tâm.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự cuộc họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	08/08	100%	
2	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên 16/05/2017	03/08	37,5%	Không còn là thành viên BKS
3	Ông Lý Văn Dũ	Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên 16/05/2017	03/08	37,5%	Không còn là thành viên BKS
4	Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	05/08	62,5%	
5	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	05/08	62,5%	



KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2017



BAN KIỂM SOÁT ĐÃ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Về kết quả tài chính kế toán

Ban Kiểm soát ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Thiên Long và tuân thủ theo quy định hiện hành.

Năm 2017, tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam đã có nhiều chuyển biến khởi sắc. GDP năm 2017 đạt mức tăng trưởng ấn tượng 6,81%, đây là mức cao nhất trong vòng 6 năm gần đây, và lần đầu Chính phủ đạt và vượt cả 13/13 chỉ tiêu kế hoạch kinh tế, xã hội.

Với định hướng đúng đắn và các giải pháp điều hành kịp thời, Thiên Long đã tiếp tục có một năm đạt được nhiều kết quả kinh doanh đáng khích lệ:

- ★ Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2017 tăng 15,5% so với năm 2016 lên mức 2.497,4 tỷ đồng, hoàn thành 102% so với kế hoạch của ĐHCĐ.
- ★ LNST năm 2017 vẫn duy trì được đà tăng trưởng ở mức cao đạt 11,7% so với năm trước lên 268,1 tỷ đồng, và hoàn thành 101% kế hoạch của ĐHCĐ.

Về tình hình đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017, Thiên Long tiếp tục thực hiện các dự án đã khởi động cuối năm 2016. Cụ thể, Thiên Long đã hoàn thành việc xây mới và mở rộng

nhà xưởng sản xuất, văn phòng và kho chứa hàng tại KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM, giúp công suất sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng thị trường, đáp ứng các đơn đặt hàng nhanh chóng hơn với chất lượng sản phẩm đảm bảo.

Ngoài ra, Thiên Long đã hoàn tất nghiệm thu máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất đầu bút bắt đầu trong tháng 3/2018. Khoản đầu tư này giúp Thiên Long chủ động được về chất lượng, số lượng và thời gian sản xuất đầu bút, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí. Hơn thế nữa, Thiên Long giảm được sự phụ thuộc vào biến động của tỷ giá, cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trong thời gian tới.

Trong công tác quản lý hệ thống phân phối, Thiên Long đã triển khai Hệ thống Quản lý Nhà phân phối (DMS) trên toàn quốc, và dự kiến trong Quý 2/2018, toàn bộ nhân viên kinh doanh sẽ bán hàng qua Hệ thống này. Việc đưa công nghệ hiện đại vào khâu phân phối giúp Thiên Long giám sát, thống kê và kiểm soát tốt hơn việc bán hàng, hàng tồn kho, chạy chương trình khuyến mại ở các tỉnh thành...Đối với nhân viên kinh doanh, hệ thống hỗ trợ họ chủ động quản lý doanh số, tiến độ hoàn thành KPIs, hàng tồn kho...mọi lúc mọi nơi.

Về thương mại điện tử, Thiên Long đang ở giai đoạn chuẩn bị cuối cùng trước khi chạy chính thức website thương mại điện tử, dự kiến sẽ diễn ra vào nửa đầu năm 2018.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TGD VÀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA HĐQT VÀ BAN TGD

HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo các quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật. Trong năm vừa qua, HĐQT đã chủ động chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban TGD trong việc định hướng chiến lược, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long.

Trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban TGD đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn, luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Với sự nỗ lực và chuyên môn cao, Ban TGD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD

HĐQT, Ban TGD và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Thiên Long. Các quan hệ chức năng giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

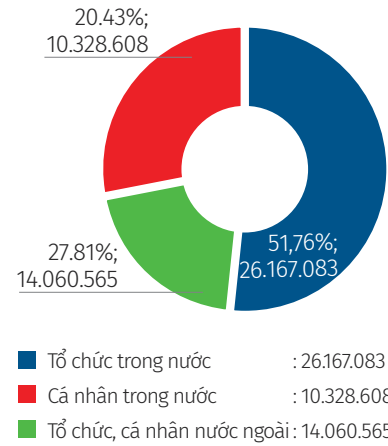
HĐQT, Ban TGD Công ty đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tính đến ngày 31/12/2017)

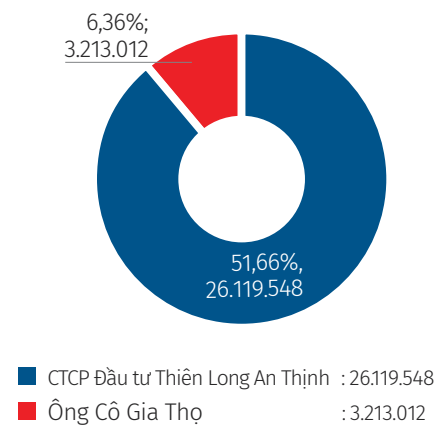
Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	697	36.495.691	72,19%
Tổ chức	28	26.167.083	51,76%
Cá nhân	669	10.328.608	20,43%
Cổ đông nước ngoài	70	14.060.565	27,81%
Tổ chức	32	13.961.925	27,61%
Cá nhân	38	98.640	0,20%
Tổng cộng	767	50.556.256	100,00%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ

(Tính đến ngày 31/12/2017)

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh (Đại diện sở hữu: ông Cô Gia Thọ)	26.119.548	51,66%
2	Ông Cô Gia Thọ	3.213.012	6,36%
	Tổng cộng	29.332.560	58,02%



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Năm	Vốn điều lệ ban đầu (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2017	383,1	122,5	505,6	Phát hành cp tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cp ESOP cho CBCNV
2016	294,7	88,4	383,1	Phát hành cp tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2015	268,0	26,8	294,7	Phát hành cp tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2014	233,0	35,0	268,0	Phát hành cp trả cổ tức
2013	211,8	21,2	233,0	Phát hành cp trả cổ tức
2012	176,5	35,3	211,8	Phát hành cp trả cổ tức và phát hành cp tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2011	155,0	21,5	176,5	Phát hành chào bán ra công chúng
2008	120,0	35,0	155,0	Phát hành chào bán đấu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng
2006	100,0	20,0	120,0	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm 2017		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm 2017		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	2.471.548	6,45%	3.213.012	6,36%	CP thưởng
2	Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	507.747	1,33%	695.071	1,37%	CP thưởng + mua cp ESOP
3	Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	434.148	1,13%	599.392	1,19%	CP thưởng + mua cp ESOP
4	Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	271.342	0,71%	387.744	0,77%	CP thưởng + mua cp ESOP
5	Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	30.000	0,06%	Mua cp ESOP
6	Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	0	0	30.000	0,06%	Mua cp ESOP
7	Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	1.088.081	2,84%	30.000	0,06%	Bán, Mua cp ESOP
8	Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	162.804	0,42%	236.644	0,47%	CP thưởng + mua cp ESOP
9	Nguyễn Đình Tâm	TGD	227.547	0,59%	325.810	0,64%	CP thưởng + mua cp ESOP
10	Phan Nhật Phương	P.TGD	275.683	0,72%	382.387	0,76%	CP thưởng + mua cp ESOP
11	Bùi Văn Huống	P.TGD	57.233	0,15%	98.402	0,19%	CP thưởng + mua cp ESOP
12	Nguyễn Thượng Việt	P.TGD	122.113	0,32%	52.746	0,10%	Bán + CP thưởng + mua cp ESOP
13	Trần Trung Hiệp	P.TGD	29.666	0,08%	62.565	0,12%	CP thưởng + mua cp ESOP
14	Trần Phương Nga	P.TGD	20.963	0,05%	51.251	0,10%	CP thưởng + mua cp ESOP
15	Trịnh Văn Hào	Giám đốc	7	0,00002%	4.509	0,009%	CP thưởng + mua cp ESOP
16	Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc	0	0	4.500	0,009%	Mua cp Esop
17	Phạm Hữu Chí	Giám đốc	0	0	3.700	0,007%	Mua cp Esop
18	Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc	8.247	0,02%	14.421	0,03%	CP thưởng + mua cp ESOP
19	Định Quang Hùng	Giám đốc	0	0	3.700	0,007%	Mua cp Esop
20	Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng	35	0,0001%	2.145	0,004%	CP thưởng + mua cp ESOP
21	Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	27.784	0,07%	46.119	0,09%	CP thưởng + mua cp ESOP
22	Đình Đức Hậu	Thành viên BKS	0	0	2.500	0,005%	Mua cp Esop
23	Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	0	0	2.500	0,005%	Mua cp Esop
24	Cô Cẩm Châu	Cô Gia Thọ	26.048	0,07%	33.862	0,07%	CP thưởng
25	Cô Cẩm Ngọc	Cô Gia Thọ	186.682	0,49%	242.686	0,48%	CP thưởng
26	Cô Gia Đức	Cô Gia Thọ	108.537	0,28%	141.098	0,28%	CP thưởng
27	Trần Mỹ Ken	Trần Thái Như	26.048	0,07%	7.862	0,016%	Bán, CP thưởng
28	Trần Xú Tài	Trần Thái Như	26.048	0,07%	33.862	0,07%	CP thưởng
29	Trần Quốc Nguyên	Trần Kim Thành	7	0,00002%	9	0,00001%	CP thưởng
30	Trần Đình Long	Nguyễn Đình Tâm	15	0,00004%	1.219	0,002%	CP thưởng + mua cp ESOP
31	Phan Nhật Toàn	Phan Nhật Phương	2.169	0,006%	2.819	0,006%	CP thưởng
32	Võ Bửu Chiêu	Nguyễn Thượng Việt	3.338	0,008%	4.338	0,009%	CP thưởng
33	Trần Anh Dũng	Trần Phương Nga	1.301	0,003%	1.691	0,003%	CP thưởng
34	Nguyễn Dương Phụng	Diệp Bảo Tịnh	650	0,002%	845	0,002%	CP thưởng
35	Nguyễn Hồ Hồng Yến	Nguyễn Hồ Hồng Yến	0	0	3.100	0,006%	CP thưởng
36	Bùi Quang Minh	Nguyễn Thị Bích Ngà	3.529	0,009%	4.587	0,009%	CP thưởng
37	Cty Cp Đầu Tư Thiên Long An Thịnh	Cô Gia Thọ	20.091.960	52,44%	26.119.548	51,66%	CP thưởng



Hành động
TÂM HUYẾT

**NỖ LỰC KHÔNG MỆT MỎI VÀ ĐẦY
TÂM HUYẾT TRONG MỌI HOẠT
ĐỘNG ĐỂ ĐƯA DOANH NGHIỆP
NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN.**



**BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- ◆ Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- ◆ Hoạt động điều hành và các dự án quan trọng
- ◆ Phân tích tài chính



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM
*Tổng Giám đốc Điều hành
kiêm Phó TGD Sản xuất*

Ông Nguyễn Đình Tâm có kinh nghiệm sâu rộng trong ngành và đặc biệt am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kỹ thuật sản xuất then chốt của Công ty.

Gia nhập Thiên Long từ năm 1993, Ông Nguyễn Đình Tâm đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Phó GD Kỹ thuật, GD Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Phó TGD Sản xuất, và Phó TGD Thường trực kiêm nhiệm vị trí Phó TGD Sản xuất kể từ tháng 02/2013.



Ông PHAN NHỰT PHƯƠNG
Phó TGD Mua hàng

Ông Phan Nhựt Phương đã công tác tại Thiên Long được hơn 20 năm và đặc biệt có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng. Ông giữ vị trí Phó phòng Kinh doanh từ năm 1998 đến năm 2001. Sau đó, Ông được đề bạt vào vị trí GD Cung ứng của Thiên Long từ năm 2002 đến năm 2006.

Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Cung ứng vào năm 2006 và từ năm 2008, Ông đảm nhiệm vị trí Phó TGD Mua hàng của Thiên Long.



Bà TRẦN PHƯƠNG NGA
*Phó TGD Tài chính Kế toán
kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT*

Bà Trần Phương Nga tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kinh tế Tài chính từ Đại học Sydney (Úc), và đã hoàn tất các chương trình học ACCA (Anh Quốc) và CFA (Hoa Kỳ).

Bà Nga gia nhập Thiên Long từ năm 2012. Trước đó, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong các lĩnh vực kế toán, ngân hàng, tư vấn tài chính, quản lý quỹ đầu tư... ở các công ty đa quốc gia tại Việt Nam và Anh Quốc.



Ông BÙI VĂN HƯỚNG
*Phó TGD Hành chính Nhân sự
Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện*

Ông Bùi Văn Hướng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kỹ sư Điện tử và Thạc sỹ QTKD tại viện Quản trị Kinh doanh Brussel. Ông từng nhiều năm đảm nhiệm vị trí quản lý tại các Tập đoàn đa Quốc gia ở Việt Nam như Quản đốc Sản xuất tại Công ty Điện tử Escatec Việt Nam, Giám đốc Chất lượng tại Công ty Nitto Denko Việt Nam...

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2007 với vị trí Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện. Từ tháng 09/2008 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó TGD Hành chính – Nhân sự kiêm Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện của Thiên Long.



Ông TRẦN TRUNG HIỆP
Phó TGD PTKD Quốc tế

Ông Hiệp có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực mở rộng phát triển kinh doanh. Ông gia nhập Thiên Long năm 2005 với vai trò GD Chi nhánh Thiên Long tại Hà Nội.

Ông được bổ nhiệm vào các vị trí GD Kinh doanh Nội địa, Trưởng VP&D Thiên Long tại Trung Quốc và đảm nhiệm vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Quốc tế từ năm 2012.

Thay đổi trong Cơ cấu Quản lý và Ban Điều hành trong năm 2017

- ★ Thành lập 04 Tiểu ban trực thuộc HĐQT, gồm: Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Kiểm toán, Tiểu ban Quan hệ Cổ đông và Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển.
- ★ Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tâm vào vị trí Tổng Giám đốc Điều hành kể từ ngày 03/05/2017 đến 02/05/2020.
- ★ Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Nhơn vào vị trí Kế toán trưởng kể từ ngày 03/05/2017.



Ông NGUYỄN THƯỢNG VIỆT
Phó TGD PTKD Nội địa

Ông Nguyễn Thượng Việt có 20 năm làm việc tại Thiên Long và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng ở nhiều lĩnh vực SXKD của Thiên Long như GD Sản xuất, GD Chuỗi cung ứng Thiên Long Hoàn Cầu, Tổng Giám đốc Thiên Long Long Thành, Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Nam.

Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Nội địa từ tháng 04/2012.



Ông TRƯƠNG ANH HÀO
TGD Cty TNHH MTV TM-DV Thiên Long Hoàn Cầu

Ông Trương Anh Hào gia nhập Thiên Long vào năm 1997, và từ năm 2008 được bổ nhiệm làm TGD Thiên Long Hoàn Cầu, là công ty thành viên có mạng lưới phân phối chủ chốt của Thiên Long. Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh doanh tại Việt Nam.



Ông TẠ QUANG THIÊN
TGD Cty TNHH SX-TM Thiên Long Long Thành

Ông Tạ Quang Thiên là Tổng Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Thiên Long Long Thành từ năm 2012 đến nay. Trước đó, Ông Thiên có 16 năm công tác tại Thiên Long với các vị trí chủ chốt như Giám đốc Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long, Kế toán trưởng của TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu, Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Kế toán của Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành.



Ông HUỖNH ĐỨC NGHĨA
TGD Cty TNHH MTV TM-DV Tân Lực Miền Nam

Ông Huỳnh Đức Nghĩa tham gia Thiên Long từ năm 1999. Ông đã từng phụ trách chính hoạt động kinh doanh của Thiên Long tại Chi nhánh Đà Nẵng, Nha Trang và Hải Phòng. Tiếp đó, Ông Nghĩa trải qua các vị trí như Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Tây, Phó TGD Tân Lực Miền Nam và trở thành Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Nam từ năm 2016.



Ông NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU
TGD Cty TNHH MTV TM-DV Tân Lực Miền Trung

Ông Nguyễn Dương Trung Hậu đã có quá trình hơn 10 năm làm việc tại Thiên Long. Ông Hậu khởi đầu với vị trí Trưởng phòng Bán hàng của Thiên Long, sau đó đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Miền của Thiên Long Hoàn Cầu và Giám đốc chi nhánh Công ty Tân Lực Miền Nam tại Đà Nẵng. Ông là Tổng Giám đốc của Tân Lực Miền Trung từ đầu năm 2016 tới nay.



Ông ĐẶNG THANH CẢNH
TGD Cty TNHH MTV TM-DV Tân Lực Miền Bắc

Ông Đặng Thanh Cảnh gia nhập Thiên Long từ năm 1999. Ông giữ cương vị Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Bắc từ tháng 11/2010 cho đến nay.

Trước đó, Ông Đặng Thanh Cảnh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 của Thiên Long Hoàn Cầu.

Ông NGUYỄN NGỌC NHƠN
Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Ngọc Nhơn gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 4/2017. Ông Nhơn đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Ông ĐÌNH QUANG HÙNG
Giám đốc Sản xuất

Ông Đình Quang Hùng làm việc tại Thiên Long từ tháng 03/2008 và đảm nhiệm vai trò Giám đốc Sản xuất từ tháng 10/2017. Ông Hùng tốt nghiệp Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy (ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM) và có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực sản xuất cho Biti's và Bita's.

Ông PHẠM HỮU CHÍ
Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm

Ông Phạm Hữu Chí được bổ nhiệm làm Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm từ tháng 10/2017. Ông Chí đã gắn bó với Thiên Long hơn 17 năm ở các vị trí quản lý: Trưởng phòng Thiết kế, Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm bút viết.

Ông NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Giám đốc Công nghệ Thông tin

Ông Nguyễn Đức Hạnh gia nhập Thiên Long từ năm 2011 và hiện đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công nghệ Thông tin. Trước đó, ông đã từng giữ các vị trí quản lý công nghệ thông tin tại KPMG Việt Nam, Đồng Tâm Group, Biti's.

Ông DIỆP BẢO TỊNH
Giám đốc Công nghệ

Ông Diệp Bảo Tịnh đã gắn bó với Thiên Long hơn 19 năm, trong đó hơn 15 năm ở các vị trí quản lý của bộ phận sản phẩm tự động hóa và bảo trì, Xưởng Chế tạo máy và Trợ lý cho P. TGD Sản xuất.

Ông TRỊNH VĂN HÀO
Giám đốc Tiếp thị

Ông Trịnh Văn Hào công tác tại Thiên Long từ năm 2000. Với bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, Ông Hào đã trải qua các vị trí như Quản lý Thương hiệu, Quản lý Vận hành Tiếp thị, Trưởng phòng Tiếp thị, và được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Tiếp thị của Thiên Long từ tháng 01/2017.



8.542,08

M²

TỔNG DIỆN TÍCH
MỞ RỘNG NHÀ XƯỞNG
SẢN XUẤT VÀ VĂN PHÒNG,
KHO CHỨA HÀNG NĂM 2017
TẠI NHÀ MÁY NAM THIÊN LONG

73,5%

TỶ LỆ TỰ ĐỘNG HÓA TRONG
CÁC NHÀ MÁY NĂM 2017

260

TẤN MỤC

TỔNG SẢN LƯỢNG
MỤC SẢN XUẤT TẠI
THIÊN LONG NĂM 2017

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ CHỦ ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

MỞ RỘNG, NÂNG CAO CÔNG SUẤT NHÀ MÁY

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc xây mới và mở rộng nhà xưởng sản xuất, văn phòng và kho chứa hàng tại Nhà máy Nam Thiên Long (KCN Tân Tạo, TP.HCM) với tổng diện tích 8.542,08 m². Dự kiến, sau mở rộng, công suất của nhà máy sẽ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng thị trường và phục vụ kịp thời các đơn hàng với sản phẩm chất lượng cao.

ỨNG DỤNG SÂU RỘNG VÀ TOÀN DIỆN QUÁ TRÌNH TỰ ĐỘNG HÓA

Năm 2017, Bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất: từ khâu ép, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói... Với nhiều bước tiến đột phá, tỷ lệ tự động hóa trong các nhà máy của Thiên Long đã được nâng cao rõ rệt từ mức 70,3% năm 2016 đến 73,5% vào cuối năm 2017. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn đang ngày càng được cải thiện mạnh mẽ.

CHỦ ĐỘNG NGUYÊN NGUYÊN LIỆU

Với chiến lược từng bước chủ động nguồn nguyên liệu, từ năm 2008, Thiên Long đã bắt đầu nhận chuyển giao công nghệ sản xuất mực từ chuyên gia Đức với các mực: mực bút lông màu, mực bút lông dầu, mực bút dạ quang và tự phát triển các mực như mực viết máy, mực bút lông kim, mực bút lông bi... Năm 2012, Thiên Long tiếp tục nhận chuyển giao công nghệ sản xuất mực bút bi, mực bút gel và mực bút lông màu rửa được. Đến năm 2017, tổng sản lượng mực sản xuất tại Thiên Long đã đạt 260 tấn mực các loại, với tỷ lệ tăng trưởng trung bình từ 20-25% sau mỗi năm.

HIỆN NAY, THIÊN LONG ĐÃ TỰ ĐÁP ỨNG 100% NHU CẦU MỤC CÁC NHÓM MỰC VIẾT MÁY, MỰC BÚT LÔNG KIM, MỰC BÚT LÔNG MÀU, MỰC BÚT LÔNG BI, MỰC BÚT LÔNG DẦU, MỰC DẠ QUANG; VÀ ĐÁP ỨNG 25% TỔNG NHU CẦU MỤC CHO CÁC NHÓM MỰC BÚT BI, MỰC BÚT GEL.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

01

Cùng với việc tăng trưởng quy mô kinh doanh, Thiên Long sẽ tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa các quy trình, chính sách quản trị nội bộ và hệ thống ERP nhất quán cho tất cả các mảng vận hành, áp dụng cho tất cả các công ty thành viên.

02

Tiếp tục đầu tư hệ thống khuôn mẫu, trang thiết bị máy móc theo tiến độ, đáp ứng vừa đủ và vừa đúng công suất cần thiết hàng năm, tối ưu hóa hiệu quả vốn và tài sản, đồng thời đáp ứng được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới.

03

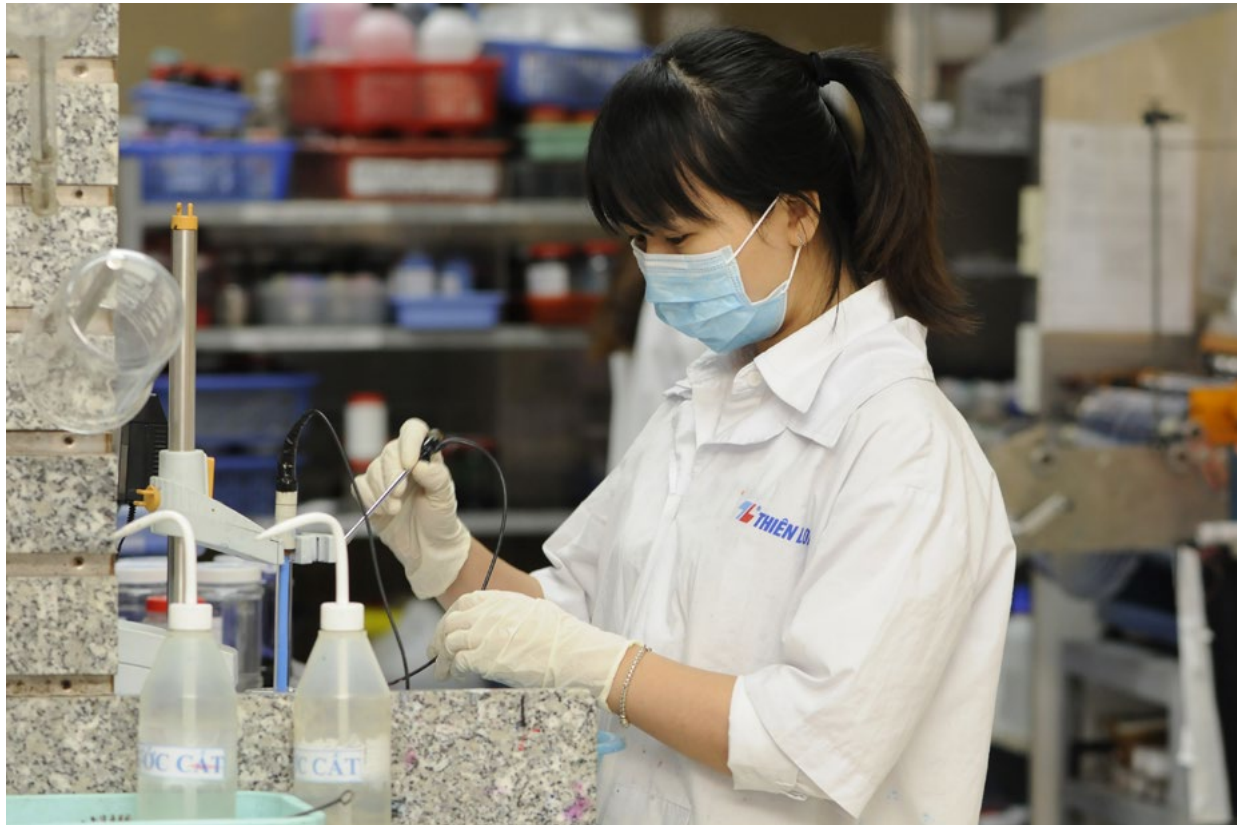
Tiếp tục cải tiến chất lượng, giảm giá thành sản xuất và từng bước áp dụng tự động hóa công nghệ sản xuất.

04

Triển khai các dự án cần thiết nhằm mục tiêu mở rộng chuỗi giá trị, chủ động nguồn nguyên vật liệu và gia tăng lợi thế cạnh tranh.



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

Năm 2017, bên cạnh việc liên tục nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện tại và đa dạng hóa mẫu mã, hoạt động R&D còn tập trung vào:

- » Phát triển các sản phẩm có tính năng nổi trội, khác biệt so với đối thủ.
- » Phát triển các sản phẩm hình ảnh bản quyền từ Walt Disney: các nhân vật quen thuộc trong các bộ phim hoạt hình nổi tiếng như: chuột Mickey, nữ hoàng băng giá Elsa và Anna, Bạch Tuyết, Lọ Lem, Người đẹp và quái vật, Vương quốc xe hơi Cars.
- » Nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm bút máy với hệ thống xuống mực Free Ink System.
- » Phát triển thêm nhiều màu cho dòng sản phẩm bút sáp màu, giúp các bé thỏa sức tô màu nhiều bức tranh khác nhau.

Một số sản phẩm mới tiêu biểu đã được nghiên cứu thành công trong năm 2017 gồm có:



FTC-08

Bút máy chuyên dùng ống mực, sử dụng dễ dàng, tiện lợi. Hệ thống dẫn mực "FREE INK SYSTEM" giúp mực ra đều, không lem và mau khô.



BIZ-04

Bút ký cao cấp dành cho quản lý và doanh nhân, có thiết kế đẳng cấp với các chi tiết được mạ vàng 18K tinh xảo.



GEL-031

Đầu bút sử dụng công nghệ 2 bi tiên tiến trên thế giới cho bút viết êm trơn, ra đều và liên tục. Tạo ưu thế cạnh tranh vượt trội các dòng bút gel thông thường khác.



KEO HANDMADE G-016

Keo dán chất lượng cao, không độc hại và dán dính rất chắc trên nhiều vật liệu khác nhau như: giấy, gỗ, nhựa các loại, gốm sứ, thủy tinh, đá,...



MÀU ACRYLIC ACR-C01

Màu vẽ sử dụng được trong hội họa chuyên nghiệp và trên nhiều vật liệu như thủy tinh, nhựa, gỗ, vải canvas,...



BỘ SẢN PHẨM SỬ DỤNG HÌNH ẢNH BẢN QUYỀN DISNEY

Thiên Long hiện là đối tác duy nhất trong ngành văn phòng phẩm Việt Nam được phép khai thác các hình ảnh nhân vật hoạt hình nổi tiếng của Disney như: Chuột Mickey, Vịt Donal, Nữ hoàng băng giá Elsa, Công chúa Bạch Tuyết,...



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D) (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

- ★ Hoạt động R&D vẫn được tiếp tục định hướng tạo ra nhiều sản phẩm mới có giá trị, tạo sự khác biệt, mang tính cạnh tranh cao.
 - ★ Đặc biệt đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm cao cấp BIZNER, phát triển đa dạng các dòng sản phẩm mang đến tính an toàn và bảo vệ môi trường. Đối với các sản phẩm mỹ thuật, phát triển thêm nhiều màu mới và các màu đặc biệt, tạo sự khác biệt của sản phẩm.
 - ★ Đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm phục vụ cho giới văn phòng, tạo sự thoải mái trong làm việc.
 - ★ Nguồn lực R&D sẽ được chú trọng đầu tư bao gồm: nhân lực, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên dụng và phần mềm chuyên dụng
- trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nhằm có nguồn lực tốt và mạnh cho việc nghiên cứu & phát triển các sản phẩm mới.
- ★ Hợp tác với các chuyên gia nghiên cứu thiết kế đầu ngành từ nước ngoài, giúp rút ngắn quá trình nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới và tạo ra sản phẩm khác biệt.
 - ★ Tập trung phát triển sản phẩm công nghệ, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới.
 - ★ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động “Đổi mới, sáng tạo” để duy trì tinh thần sáng tạo của đội ngũ nhân viên R&D và tạo ra nguồn ý tưởng dồi dào, khác biệt để làm cơ sở cho việc phát triển sản phẩm mới của Thiên Long.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

Sắp xếp lại cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty, bổ nhiệm thêm các vị trí mới để phù hợp với định hướng mở rộng, phát triển trong tương lai.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

Thực hiện nhất quán chính sách đãi ngộ nhân tài, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để không ngừng nâng cao trình độ cho CBCNV trong bối cảnh mới.

TRIỂN KHAI PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Với mong muốn áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhân sự, giảm thiểu thời gian thực hiện bằng phương pháp thủ công, Ban lãnh đạo đã quyết định triển khai dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý nhân sự”.

Dự án được chia làm 2 giai đoạn:

- » Giai đoạn 1 dự kiến hoàn tất vào tháng 07/2018 với các phân hệ: quản lý nhân sự, chấm công tính lương, quản lý nhà ăn, cổng thông tin nhân viên.
- » Giai đoạn 2 dự kiến hoàn tất vào tháng 01/2019 với các phân hệ: Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nhân viên và lộ trình phát triển nhân viên.

DỰ ÁN ĐI VÀO VẬN HÀNH SẼ GIÚP GIẢM THIỂU THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC GIẤY TỜ, HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, NÂNG CAO TÍNH CHUYÊN NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng:

01

Tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống (GT), đặc biệt phát triển và nâng cấp hệ thống nhà phân phối theo hướng chuyên nghiệp để đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng, cơ cấu cũng như doanh số.

02

Tăng cường hệ thống phân phối hiện đại (MT) thông qua việc đầu tư hệ thống quầy kệ, cơ cấu sản phẩm phù hợp, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh của kênh hiện đại trên toàn quốc.

03

Đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 60.000 điểm bán lẻ (POS), phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.





PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA (tiếp theo)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ PHÂN PHỐI (DMS)

TRONG NĂM 2017, THIÊN LONG ĐÃ TIẾN HÀNH XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ PHÂN PHỐI (DMS), VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM TẠI MỘT SỐ NHÀ PHÂN PHỐI TỪ QUÝ 3 VÀ TRIỂN KHAI ĐẾN TẤT CẢ CÁC NHÀ PHÂN PHỐI TRÊN TOÀN HỆ THỐNG TỪ QUÝ 4.

Hệ thống DMS đi vào hoạt động đã giúp gia tăng hiệu suất bán hàng của đội ngũ kinh doanh và cải thiện lợi nhuận rõ rệt, thể hiện qua các khía cạnh:

Quản trị hiệu quả và tiết kiệm chi phí: Hệ thống DMS giúp quản lý thông tin xuyên suốt từ Tập đoàn đến nhà phân phối, nhân viên và giám sát bán hàng ngoài thị trường; từ các chính sách bán hàng, các chương trình khuyến mãi, xúc tiến thương mại, hàng tồn kho. Hệ thống DMS cũng giúp phân tích các dữ liệu được chính xác, từ đó hỗ trợ Ban điều hành giám sát, dự báo để ra quyết định nhanh chóng, kịp thời. Việc tự động hóa quy trình bán hàng cũng giảm thiểu lỗi phát sinh từ đó giúp tiết kiệm chi phí và thời gian của đối tác và cả Công ty khi vận hành quy trình bán hàng này.

Đo lường hiệu quả bán hàng: Nhờ sự hỗ trợ của hệ thống DMS, Công ty nắm rõ tình hình tiếp cận bán hàng trên từng điểm bán khắp cả nước, cũng như cơ cấu từng sản phẩm được triển khai trên hệ thống điểm bán đang quản lý, đo lường được năng suất và thời gian tác nghiệp của đội ngũ, định biên nhân sự phù hợp từng địa bàn từ đó đánh giá được nhân viên nào làm việc hiệu quả, kênh bán hàng nào đang mang lại doanh số cao và điểm bán nào tiêu thụ hàng tốt.

Nâng cao hiệu quả bán hàng và phát hiện cơ hội bán hàng mới: Đặc thù của Thiên Long là danh mục sản phẩm đa dạng, mã sản phẩm nhiều và không ngừng mở rộng. Một hệ thống quản trị minh bạch và khoa học như DMS giúp cho nhân viên giảm thiểu thời gian xử lý đơn hàng, cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng. Quản lý bán hàng sẽ xác định được chính xác mục tiêu đặt ra cho từng nhân viên, cho từng cửa hàng và từng mã sản phẩm, từ đó đặt ra các tiêu chí đánh giá (KPIs) phù hợp phục vụ mục tiêu tăng trưởng. Bên cạnh đó, Hệ thống DMS giúp Bộ phận Kinh doanh phát hiện cơ hội bán hàng cho từng sản phẩm mà điểm bán còn thiếu và cả những điểm bán mới mà sản phẩm chưa bao phủ. Hệ thống cũng tạo được việc triển khai sản phẩm mới trên hệ thống khách hàng, từ đó giúp việc đánh giá và triển khai sản phẩm mới có hiệu quả hơn.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

01

Chiến lược tập trung phát triển sản phẩm mới sẽ đi song hành và hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển các kênh phân phối mới.

02

Tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối.

03

Áp dụng có hiệu quả Hệ thống DMS để hỗ trợ công tác bán hàng và nâng cao chất lượng công tác hoạch định chiến lược.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ PHÂN PHỐI (DMS)

- » Định kỳ tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho nhân viên kinh doanh, nhà phân phối để gia tăng hiệu quả sử dụng Hệ thống, đẩy mạnh ứng dụng trong công tác quản trị bán hàng và phục vụ hoạch định chiến lược.
- » Định kỳ đánh giá lại hoạt động của Hệ thống để có những cải tiến, chỉnh sửa phù hợp.
- » Đánh giá các nhu cầu mới để nâng cấp, đáp ứng kịp thời các xu hướng phát triển của thị trường.





PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA (tiếp theo)



XÂY DỰNG KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (www.flexoffice.com)

VỚI CUỘC CÁCH MẠNG 4.0, VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU ĐỂ GIA TĂNG HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU, SẢN PHẨM.

Thiên Long tiến hành xây dựng trang thương mại điện tử flexoffice.com nhằm cung cấp các mặt hàng cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, từ học sinh, sinh viên, giới văn phòng, giới phổ thông; từ sản phẩm cao cấp cho đến các sản phẩm thông dụng. Kênh thương mại điện tử hứa hẹn tiếp tục mang đến hiệu quả kinh doanh cho Thiên Long trong thời gian tới dựa trên các yếu tố:

Định hướng hoạt động phù hợp xu hướng: flexoffice.com ra đời với mong muốn mang sự tiện lợi cho khách hàng có nhu cầu văn phòng phẩm, học cụ, sản phẩm mỹ thuật có thể dễ dàng tiếp cận và chọn mua sản phẩm một cách nhanh chóng. Ngoài ra, flexoffice.com còn mong muốn thay đổi thói quen tiêu dùng chọn mua văn phòng phẩm truyền thống, đem đến cho khách hàng một hệ thống cung cấp các sản phẩm văn phòng, giáo dục trực tuyến uy tín và đáng tin cậy. flexoffice.com đặt mục tiêu trở thành sàn thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam chuyên về sản phẩm văn phòng, học cụ, dụng cụ mỹ thuật và tất cả các sản phẩm liên quan đến giáo dục.

Mang đến cho khách hàng những giá trị thiết thực: flexoffice xác định luôn trung thành với những giá trị cốt lõi của mình để luôn là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng: (1) Hệ thống sản phẩm phong phú và đa dạng, (2) Thanh toán bảo mật, an toàn, (3) Giao hàng nhanh chóng trong 48 giờ, (4) Nền tảng công nghệ hiện đại, giao dịch thuận tiện nhanh chóng.

Nền tảng vững chắc để phát triển: Dựa vào hệ thống phân phối trên khắp cả nước với hơn 120 Nhà phân phối, 2 tổng kho tại Miền Bắc và Miền Nam được vận hành bởi các công ty thương mại có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội, Thiên Long sở hữu một nền tảng vững chắc trong việc xây dựng và phát triển hoạt động thương mại điện tử. Bên cạnh đó, Hệ thống Quản lý Phân phối DMS đã được chính thức được vận hành càng giúp Thiên Long có nhiều lợi thế để nâng cao chất lượng bán hàng trực tuyến phục vụ nhu cầu của khách hàng trên cả nước.

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

Năm 2017, hoạt động xuất khẩu tiếp tục được Công ty chú trọng đầu tư. Doanh thu xuất khẩu duy trì ở mức hơn 327,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13% tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn.

Thị trường Thái Lan đạt doanh thu hơn 5,5 tỷ đồng, tăng trưởng đến 241% so với năm 2016. Mặc dù khiêm tốn về mặt con số nhưng đã cho thấy sự hiệu quả trong đầu tư và là cơ sở để Công ty tiếp tục mở rộng và khai phá thành công thị trường này trong thời gian tới. Tại Indonesia, doanh thu trong năm 2017 (năm đầu tiên thâm nhập) đạt 3,6 tỷ đồng và dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh lên 14 tỷ đồng trong năm 2018, với lực lượng nhân sự được tăng cường mạnh. Các thị trường khác tại Đông

327,7

TỶ VNĐ

DOANH THU XUẤT KHẨU
CHIẾM TỶ TRỌNG 13%
TỔNG DOANH THU

Nam Á cũng tiếp tục tăng trưởng khá tốt, điển hình như Myanmar (tăng gần 65%), Philippines (gần 150%), Campuchia (hơn 60%)...

Tại Châu Âu, các mặt hàng nhãn hiệu FlexOffice và Colokit hiện diện ngày càng nhiều, đặc biệt là ở khu vực Đông Âu như CH Séc, Bulgaria, Hungary... và sẽ tiếp tục được mở rộng trong thời gian tới.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

- ★ Tiếp tục tập trung đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm xuất khẩu mang thương hiệu FlexOffice và Colokit tại những thị trường hiện có.
- ★ Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng xuất khẩu sang nhiều thị trường mới.
- ★ củng cố vị thế và gia tăng doanh số tại những thị trường tiềm năng như Philippines, Thái Lan, Indonesia...
- ★ Theo đuổi mục tiêu trở thành tập đoàn văn phòng phẩm hàng đầu thông qua tăng cường hiện diện ở những thị trường lớn và khó như Nhật Bản, Hàn Quốc; đẩy mạnh xuất khẩu đến châu Âu (Đức, Pháp, Séc, Romania, Na Uy...) và các quốc gia ở các châu lục khác trên thế giới như châu Phi (Kenya, Nam Phi...) hay châu Úc.
- ★ Nghiên cứu và từng bước thâm nhập vào thị trường Mỹ.
- ★ Tiếp tục triển khai các hoạt động bán hàng và tri ân khách hàng như Hội nghị khách hàng, Hội nghị nhà phân phối, các chương trình khuyến mãi, các chương trình tham quan du lịch cho khách hàng thân thiết...





ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU (tiếp theo)



MARKETING VÀ QUẢNG BÁ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2017

Một số hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm nổi bật của Thiên Long trong năm 2017 gồm có:

- 01 Chuỗi 267 chương trình hỗ trợ bán hàng “Hành trình Tri thức” tại 27 tỉnh, thành.
- 02 Chuỗi 14 chương trình Workshop “ Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình sáng tạo” dành cho các giáo viên mầm non.
- 03 Hoạt động quảng bá sản phẩm trong mùa tựu trường 2016-2017 với nhiều đổi mới.
- 04 Triển khai hệ thống bảng hiệu ở các điểm bán toàn quốc, xây dựng billboard ở các thành phố lớn.
- 05 Hội nghị bán hàng.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

Năm 2018, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm và thương hiệu sẽ tiếp tục được Thiên Long đẩy mạnh, góp phần tích cực cho việc mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh số. Nhiều chương trình sẽ được triển khai đa dạng và sáng tạo, đổi mới trong thiết kế phục vụ quảng bá sản phẩm, hỗ trợ quầy kệ trưng bày hiệu quả tại các điểm kênh MT và GT...



267
CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ BÁN HÀNG
“HÀNH TRÌNH TRI THỨC”
TẠI 27 TỈNH/THÀNH.



14
CHUỖI CHƯƠNG
TRÌNH WORKSHOP
“SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT
LIỆU TẠO HÌNH SÁNG TẠO”
DÀNH CHO CÁC GIÁO VIÊN
MẦM NON.



**MARKETING
VÀ QUẢNG BÁ** (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG
QUẢNG BÁ
SẢN PHẨM TRONG
MÙA TỤ TRƯỜNG
2016 - 2017 VỚI
NHIỀU ĐỔI MỚI.



NHÃN HÀNG COLOKIT
ĐÃ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH
“COLOKIT CÙNG BÉ ĐẾN
TRƯỜNG”
VỚI NHIỀU HOẠT ĐỘNG THÚ
VỊ NHẪM TĂNG THÊM HỨNG
KHỞI CHO CÁC
HỌC SINH MẦM NON
NHÂN NGÀY KHAI GIẢNG NĂM
HỌC 2017 - 2018 VỪA QUA.



TRIỂN KHAI
HỆ THỐNG BẢNG HIỆU
Ở CÁC ĐIỂM BÁN
TOÀN QUỐC,
XÂY DỰNG BILLBOARD
Ở CÁC THÀNH PHỐ LỚN.





**MARKETING
VÀ QUẢNG BÁ** (tiếp theo)



HỘI NGHỊ BÁN HÀNG



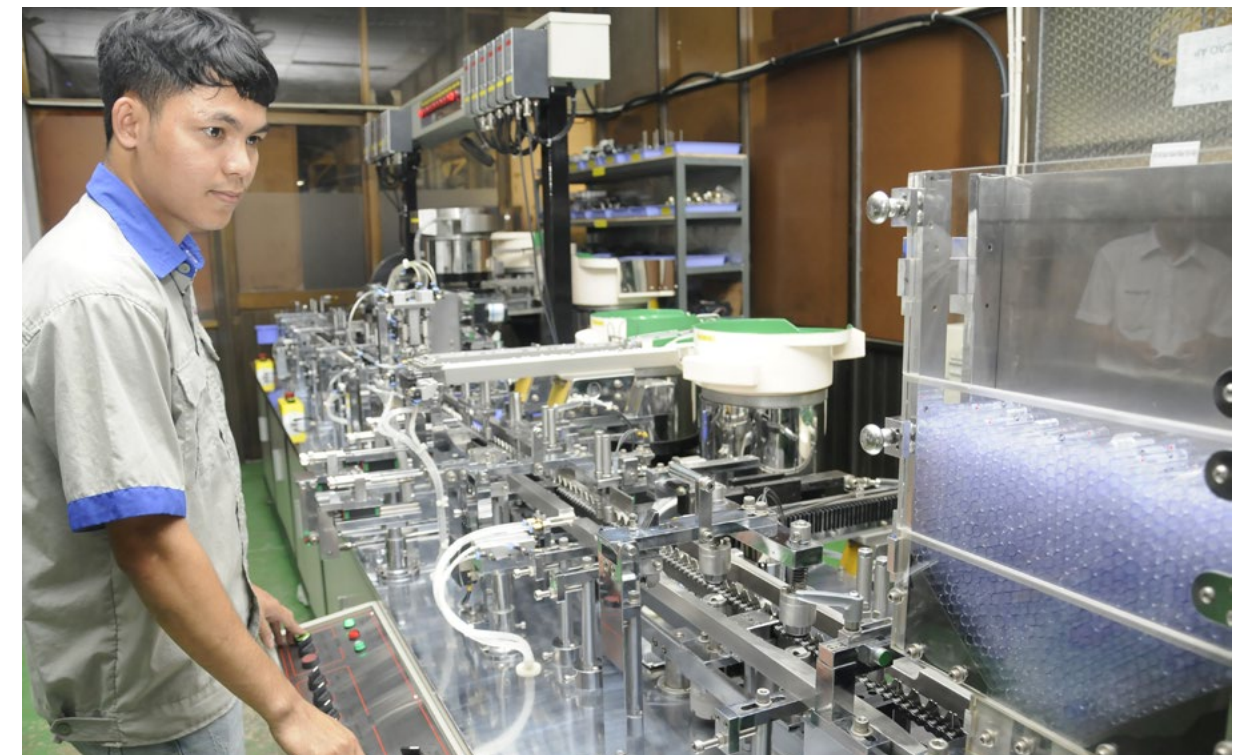
**MỞ RỘNG
CHUỖI GIÁ TRỊ**

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYÊN NGHIỆP HÓA VÀ TỰ ĐỘNG HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SÂU RỘNG VÀ TOÀN DIỆN VỚI CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH:

- ★ Hạn chế tối đa các công đoạn sản xuất thủ công, nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tăng năng lực sản xuất của nhà máy.
- ★ Tập trung nghiên cứu, thiết kế chế tạo Khuôn mẫu, Máy móc, Thiết bị nhằm tự động trong nhiều khâu sản xuất, dần dần tiến tới tự động hóa hoàn toàn cho một chu trình sản xuất của sản phẩm.
- ★ Loại bỏ dần các công nghệ cũ và thay thế các công nghệ mới, tập trung nhiều nguyên công trong một thiết bị hoặc dây chuyền sản xuất để tiết kiệm nhân công vận hành, mặt bằng và năng lượng tiêu thụ.
- ★ Cải tiến liên tục, phát triển công nghệ tiên tiến; từng bước chuẩn hóa các cơ cấu máy, cụm máy theo tiêu chuẩn một số nước phát triển ở châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản...

TỪNG BƯỚC CHỦ ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO, TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN HƠN NỮA CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI MỰC.

TẬN DỤNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VỮNG MẠNH ĐỂ PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG KHÁC NGOÀI CÁC NHÓM SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG. CÁC THỬ NGHIỆM THỰC TẾ CỦA THIÊN LONG TRONG THỜI GIAN QUA CHO THẤY LĨNH VỰC NÀY ĐEM LẠI NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC VÌ VẬY, THIÊN LONG SẼ TỰ TIN ĐẨY MẠNH LĨNH VỰC PHÂN PHỐI NÀY TRONG THỜI GIAN TỚI.





	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ VNĐ
							2017 so với 2016
Doanh thu	1.216,3	1.406,2	1.613,6	1.883,7	2.162,3	2.497,4	15,5%
Giá vốn hàng bán	758,0	888,8	1.017,8	1.157,5	1.316,0	1.563,9	18,8%
Lợi nhuận gộp	458,3	517,4	595,8	726,2	846,3	933,5	10,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	8,4	9,7	11,2	17,6	20,4	18,7	-8,5%
Chi phí tài chính	40,4	25,3	17,4	19,1	16,3	12,1	-25,5%
Trong đó: Chi phí lãi vay	39,8	22,6	14,9	11,1	10,7	9,5	-11,2%
Chi phí bán hàng	156,3	191,6	242,0	285,6	309,8	371,4	19,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137,9	146,9	162,5	188,5	238,9	248,4	4,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	132,1	163,3	185,1	250,6	301,7	320,3	6,2%
Thu nhập khác	7,5	12,5	10,3	3,4	6,5	15,0	131,8%
Chi phí khác	3,9	10,3	3,9	4,7	1,8	0,7	-63,4%
Lợi nhuận khác	3,6	2,2	6,4	(1,4)	4,6	14,3	208,5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135,7	165,5	191,5	249,2	306,4	334,6	9,2%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	44,7	43,6	48,7	58,1	65,9	68,2	3,6%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(9,1)	5,3	(4,7)	3,2	0,4	1,7	317,4%
Lợi nhuận sau thuế	100,2	116,6	147,4	187,9	240,1	268,1	11,7%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	100,2	116,6	147,4	187,9	240,1	268,1	11,7%

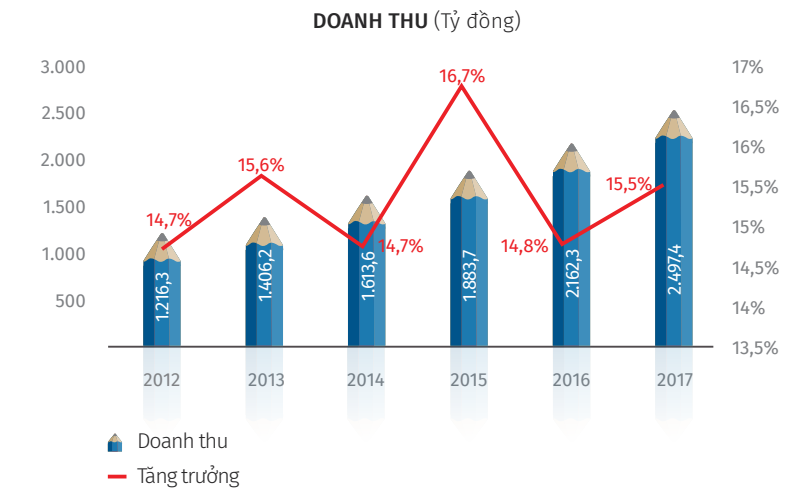
Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2017 tăng 15,5% so với năm 2016 lên mức 2.497,4 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch đề ra.

Doanh thu nhóm Dụng cụ Văn phòng tăng trưởng mạnh 23,2% so với năm trước, Dụng cụ Học sinh tăng 13,3%, Bút viết tăng 11,3%. Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật giảm 17,2% so với năm 2016 do ảnh hưởng từ việc sụt giảm đơn hàng gia công cho đối tác ở Mỹ.

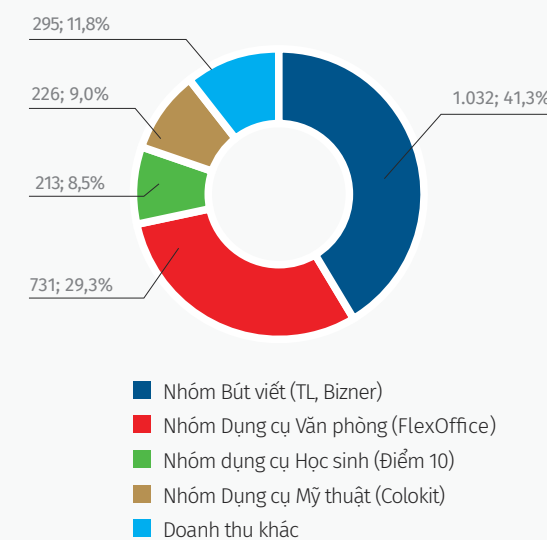
Xét theo cơ cấu mặt hàng, doanh thu nhóm Bút viết vẫn đang chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các nhóm sản phẩm với 1.032 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 41,3% tổng doanh thu, giảm nhẹ so với tỷ lệ 42,9% của năm 2016), kế đến là nhóm Dụng cụ Văn phòng chiếm 29,3% (tăng khá mạnh so với năm 2016 là 27,4%), nhóm Dụng cụ Học sinh và Dụng cụ Mỹ thuật mỗi nhóm chiếm khoảng 9%.

2.497,4
TỶ VNĐ

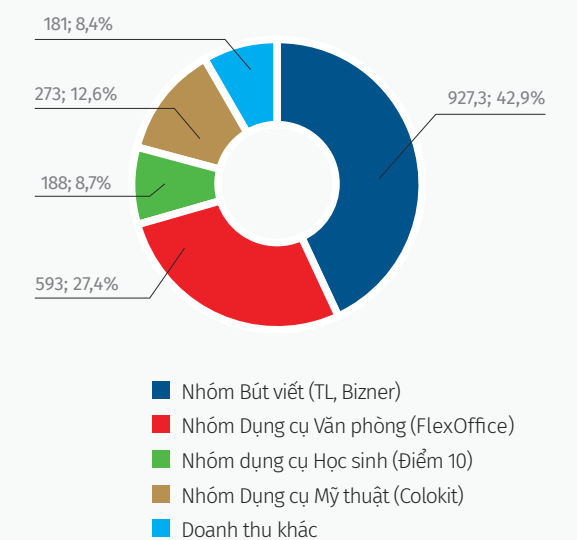
DOANH THU HỢP NHẤT NĂM 2017
↑ 15,5% SO VỚI 2016
↑ 2% SO VỚI KẾ HOẠCH



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2017 (Tỷ đồng; %)



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016 (Tỷ đồng; %)

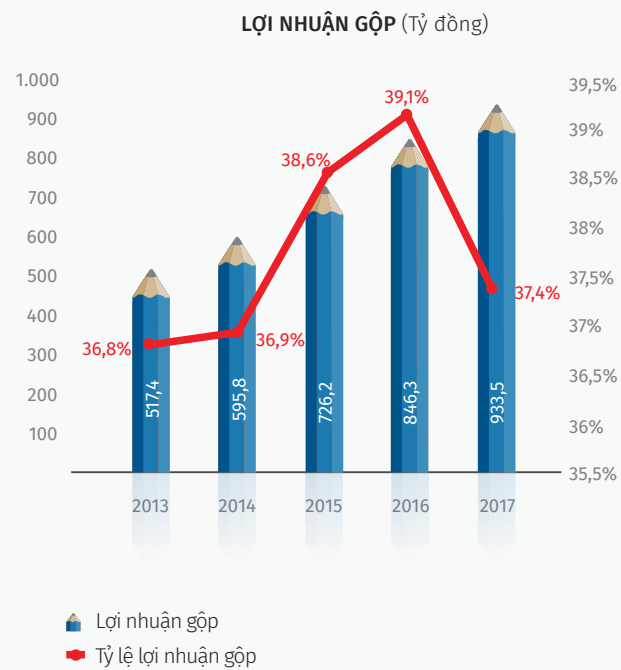


Xét theo cơ cấu thị trường, năm 2017, doanh thu từ thị trường nội địa đạt 2.169,7 tỷ đồng, chiếm 87% tổng doanh thu và doanh thu xuất khẩu đạt 327,7 tỷ đồng, chiếm 13% tổng doanh thu của Thiên Long.



933,5
TỶ VNĐ

LỢI NHUẬN GỘP NĂM 2017
↗ 10,3% SO VỚI 2016



Giá nguyên vật liệu tăng mạnh, nhưng quản trị tích cực giúp tỷ lệ lợi nhuận gộp chỉ giảm nhẹ từ 39,1% xuống 37,4%

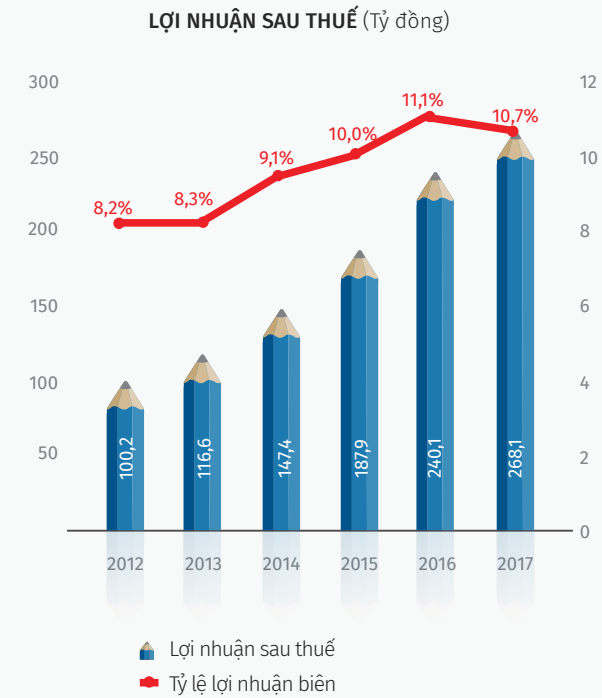
Lợi nhuận gộp toàn Thiên Long năm 2017 đạt 933,5 tỷ đồng, tăng trưởng 10,3% so với năm 2016, thấp hơn mức tăng trưởng 15,5% của doanh thu. Tỷ lệ lợi nhuận gộp cũng giảm tương ứng từ 39,1% trong năm 2016 xuống còn 37,4%. Trong năm 2017 đã xuất hiện một số yếu tố khiến giá vốn hàng bán gia tăng khá mạnh, cụ thể:

- 1 Giá dầu hồi phục mạnh trong năm 2017 đã đẩy giá hạt nhựa tăng cao hơn, đặc biệt là những quý cuối năm.
- 2 Thuế nhập khẩu nhựa tăng từ 1% lên 3% góp phần đẩy giá nhựa trung bình trong năm lên từ 2% đến 15% tùy loại so với năm 2016.
- 3 Đồng thời, do chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn, các dự án đầu tư thiết bị, xây dựng, mở rộng nhà xưởng cũng khiến chi phí khấu hao gia tăng nhẹ trong năm 2017 lên 49,8 tỷ đồng, so với mức 44,3 tỷ đồng năm 2016.

Dù giá chi phí nguyên vật liệu tăng nhanh và mạnh, nhưng nhờ tối ưu hóa sản xuất, chủ động nguyên liệu đầu vào ở một số khâu (Mức tự sản xuất đạt 260 tấn, tăng trưởng bình quân 20-25% sau mỗi năm; Sản xuất khuôn mẫu đã đáp ứng 95% nhu cầu...), trang thiết bị máy móc hiện đại (Tỷ lệ tự động hóa trong sản xuất được nâng lên từ 70,3% năm 2016 lên 73,5%), kiểm soát chi phí tốt... đã giúp tỷ lệ lợi nhuận gộp đạt 37,4%, chỉ giảm nhẹ so với mức 39,1% của năm 2016.

268,1
TỶ VNĐ

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017
↗ 11,7% SO VỚI 2016 &
HOÀN THÀNH 101% SO VỚI KẾ HOẠCH



Tổng chi phí năm 2017 tăng 11,8% so với năm trước, thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu ở mức 15,5%. Hai khoản chi phí hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất là Chi phí bán hàng tăng 19,9% và Chi phí quản lý chỉ tăng 4%.

Chi phí bán hàng tăng chủ yếu do Thiên Long đã tiếp tục tăng cường đầu tư cho hệ thống phân phối trong và ngoài nước. Trong khi đó, các hoạt động sắp xếp lại nhân sự, tổ chức, tối ưu hóa quản lý thông qua triển khai hệ thống quản trị tích hợp ERP SAP đã giúp Chi phí quản lý chỉ tăng nhẹ dù quy mô Công ty đã mở rộng trong năm qua.

Đáng chú ý, nếu nhìn từ góc độ tương quan so sánh, có thể thấy tổng chi phí năm 2017 chiếm 25,3% doanh thu thuần, giảm khá mạnh từ mức 26,1% so với 2016. Chi phí quản lý được kéo giảm mạnh xuống chỉ còn chiếm 9,9% doanh thu, trong khi đó Chi phí bán hàng được giữ ở mức 14,9% trong bối cảnh doanh thu tăng khá mạnh và nhiều hoạt động Marketing, hỗ trợ bán hàng được đẩy mạnh.

LNST đạt 268,1 tỷ đồng, tăng trưởng 11,7% so với năm 2016

LNST của Thiên Long trong năm 2017 vẫn duy trì được đà tăng trưởng ở mức cao đạt 11,7% so với năm trước lên 268,1 tỷ đồng và hoàn thành 101% kế hoạch LNST do ĐHCĐ đề ra. Tỷ lệ lợi nhuận biên dù giảm nhẹ nhưng vẫn đứng ở mức cao 10,7% trong năm 2017.

Đây là kết quả từ những nỗ lực của Ban điều hành trong kiểm soát chi phí, tối ưu hóa hoạt động, tối ưu hóa nguồn vốn hoạt động.

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	12,8%	13,6%	15,0%	15,2%	14,3%	14,9%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	11,3%	10,4%	10,1%	10,0%	11,0%	9,9%
Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	3,3%	1,8%	1,1%	1,0%	0,8%	0,5%
Tổng chi phí/Doanh thu thuần	27,5%	25,9%	26,1%	26,2%	26,1%	25,3%

Chỉ tiêu (Tỷ VNĐ)	2012	2013	2014	2015	2016	2017	Tăng/Giảm
Chi phí tài chính	40,4	25,3	17,4	19,1	16,3	12,1	-25,5%
Chi phí bán hàng	156,3	191,6	242,0	285,6	309,8	371,4	19,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137,9	146,9	162,5	188,5	238,9	248,4	4,0%
Tổng chi phí	334,6	363,8	421,9	493,2	565,0	631,9	11,8%



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu (Tỷ VNĐ)	2012	2013	2014	2015	2016	2017		
						Giá trị	Tăng/ Giảm	% TTS
Tổng tài sản	962,6	1.009,2	1.108,2	1.293,0	1.384,3	1.568,5	13,3%	100,0%
Tài sản dài hạn	312,3	274,8	269,8	334,7	359,2	476,5	32,7%	30,4%
Tài sản ngắn hạn	650,3	734,4	838,4	958,2	1.025,1	1.092,0	6,5%	69,6%
Nợ phải trả	410,8	379,6	376,0	471,4	460,1	508,6	10,5%	32,4%
Nợ ngắn hạn	384,6	349,2	339,6	404,6	413,1	474,6	14,9%	30,3%
Nợ dài hạn	26,2	30,4	36,4	66,7	47,0	34,0	-27,7%	2,2%
Vốn CSH	551,8	629,6	732,2	821,6	924,2	1.060,0	14,7%	67,6%
Tổng nguồn vốn	962,6	1.009,2	1.108,2	1.293,0	1.384,3	1.568,5	13,3%	100,0%

1.568,5
TỶ VNĐ

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2017
↗ 13,3% SO VỚI 2016

TÀI SẢN

TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2017, TỔNG TÀI SẢN CỦA THIÊN LONG ĐẠT 1.568,5 TỶ ĐỒNG, TĂNG 13,3% SO VỚI NĂM 2016. CƠ CẤU TÀI SẢN CŨNG CÓ SỰ DỊCH CHUYỂN KHI TÀI SẢN DÀI HẠN ĐẠT 476,5 TỶ ĐỒNG, CHIẾM 30,4% TỔNG TÀI SẢN, TRONG KHI TÀI SẢN NGẮN HẠN GIẢM NHẸ TỪ 74,1% TRONG NĂM 2016 XUỐNG CÒN GẦN 69,6% TƯƠNG ƯNG 1.092 TỶ ĐỒNG.

Tài sản dài hạn đạt 476,5 tỷ đồng, tăng mạnh 32,7% so với năm 2016, gia tăng chủ yếu tập trung vào khoản mục Tài sản cố định.

Thiên Long đã xây dựng thêm hơn 8.542,08 m2 diện tích tại Nhà máy Nam Thiên Long



(KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM), tăng mạnh công suất để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, Thiên Long còn đầu tư các dự án cần thiết khác nhằm mở rộng năng lực sản xuất, tăng cường chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

1.092
TỶ VNĐ

TÀI SẢN NGẮN HẠN
↗ 6,5% SO VỚI 2016

Tài sản ngắn hạn tăng 6,5% so với năm 2016 lên mức 1.092 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở khoản mục : Hàng tồn kho (517,2 tỷ đồng), Tiền và tương đương tiền (353,9 tỷ đồng) và Phải thu ngắn hạn (204,9 tỷ đồng).

Lượng hàng tồn kho tăng 12,3 % đến từ việc mở rộng sản xuất , cùng việc tích trữ nguyên vật liệu do giá nguyên vật liệu tăng nhanh trong năm 2017. Phải thu ngắn hạn tăng 67,2% so với năm 2016, chủ yếu do Thiên Long tiếp tục mở rộng danh sách khách hàng và tăng trưởng doanh số trong năm qua. Dù phải thu tăng nhanh nhưng vẫn được quản trị chặt chẽ khi Dự phòng nợ thu khó đòi vẫn tiếp tục giảm chỉ còn 0,8 tỷ đồng.

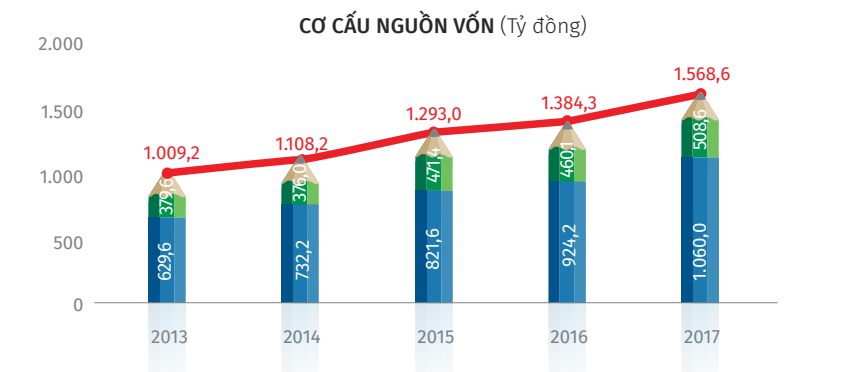
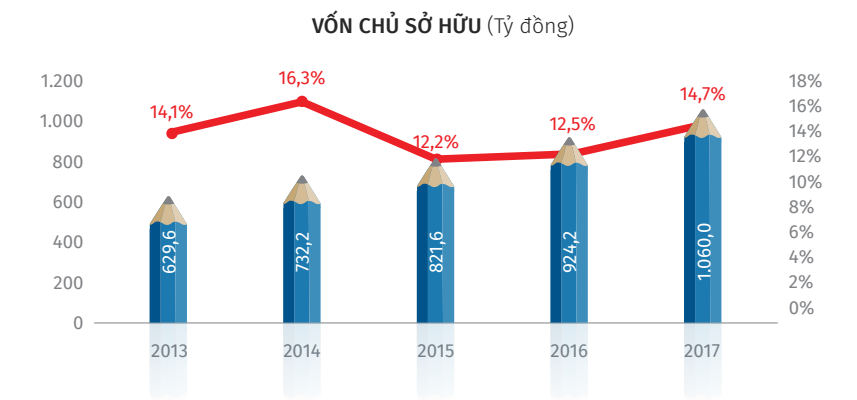
NGUỒN VỐN

1.060
TỶ VNĐ

VỐN CHỦ SỞ HỮU
↗ 14,7% SO VỚI 2016

Cơ cấu nguồn vốn về cơ bản không có sự thay đổi trong năm 2017. Nợ phải trả chiếm 32,4% Tổng nguồn vốn với gần 508,6 tỷ đồng, trong khi Vốn chủ sở hữu đang ở mức 67,6% đạt gần 1.060 tỷ đồng.

Trong năm 2017, Vốn chủ sở hữu tăng 14,7% đến từ việc phát hành thêm 750.000 cổ phiếu ESOP và hoạt động kinh doanh tích cực giúp gia tăng từ nguồn lợi nhuận giữ lại hơn 113 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2017, lợi nhuận giữ lại của Thiên Long đạt hơn 400 tỷ đồng.





Nợ phải trả đang ở mức 508,6 tỷ đồng, tăng nhẹ 10,5% so với năm 2016. Dù tăng cường đầu tư tài sản cố định nhưng nhờ hoạt động kinh doanh tích cực, cùng nguồn vốn dồi dào từ việc phát hành thêm cổ phiếu, Nợ vay giảm 13,7% so với năm 2016 xuống còn 166 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vay vốn lưu động với 149,8 tỷ đồng.

166

TỶ VNĐ

NỢ VAY PHẢI TRẢ LÃI
↘ 13,7% SO VỚI 2016

Chỉ tiêu	Đvt	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán							
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,7	2,1	2,5	2,4	2,5	2,3
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,6	0,8	1,2	1,3	1,4	1,2
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,4	0,5	0,9	1,1	1,0	0,7
2. Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động							
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	18,6	19,8	19,8	17,9	18,8	20,1
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	216,9	180,5	157,9	133,2	122,2	114,1
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	25,6	20,2	22,1	25,5	30,5	32,6
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,3	1,4	1,5	1,6	1,6	1,7
3. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời							
Hệ số lợi nhuận gộp	%	37,7%	36,8%	36,9%	38,6%	39,1%	37,4%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu	%	10,9%	11,6%	11,5%	13,3%	14,0%	12,8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	8,2%	8,3%	9,1%	10,0%	11,1%	10,7%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	19,5%	19,7%	21,6%	24,2%	27,5%	27,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	10,5%	11,8%	13,9%	15,6%	17,9%	18,2%
4. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn							
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	42,7%	37,6%	33,9%	36,5%	33,2%	32,4%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	74,5%	60,3%	51,4%	57,4%	49,8%	48,0%

Chỉ tiêu (Tỷ VNĐ)	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	195,8	79,4	219,1	151,0	292,9	120,4
Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(37,8)	(9,4)	(15,5)	(32,9)	(118,4)	(129,6)
Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	(87,5)	(44,8)	(62,8)	(8,9)	(176,4)	(61,4)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	151,3	176,4	317,2	426,4	424,4	353,9

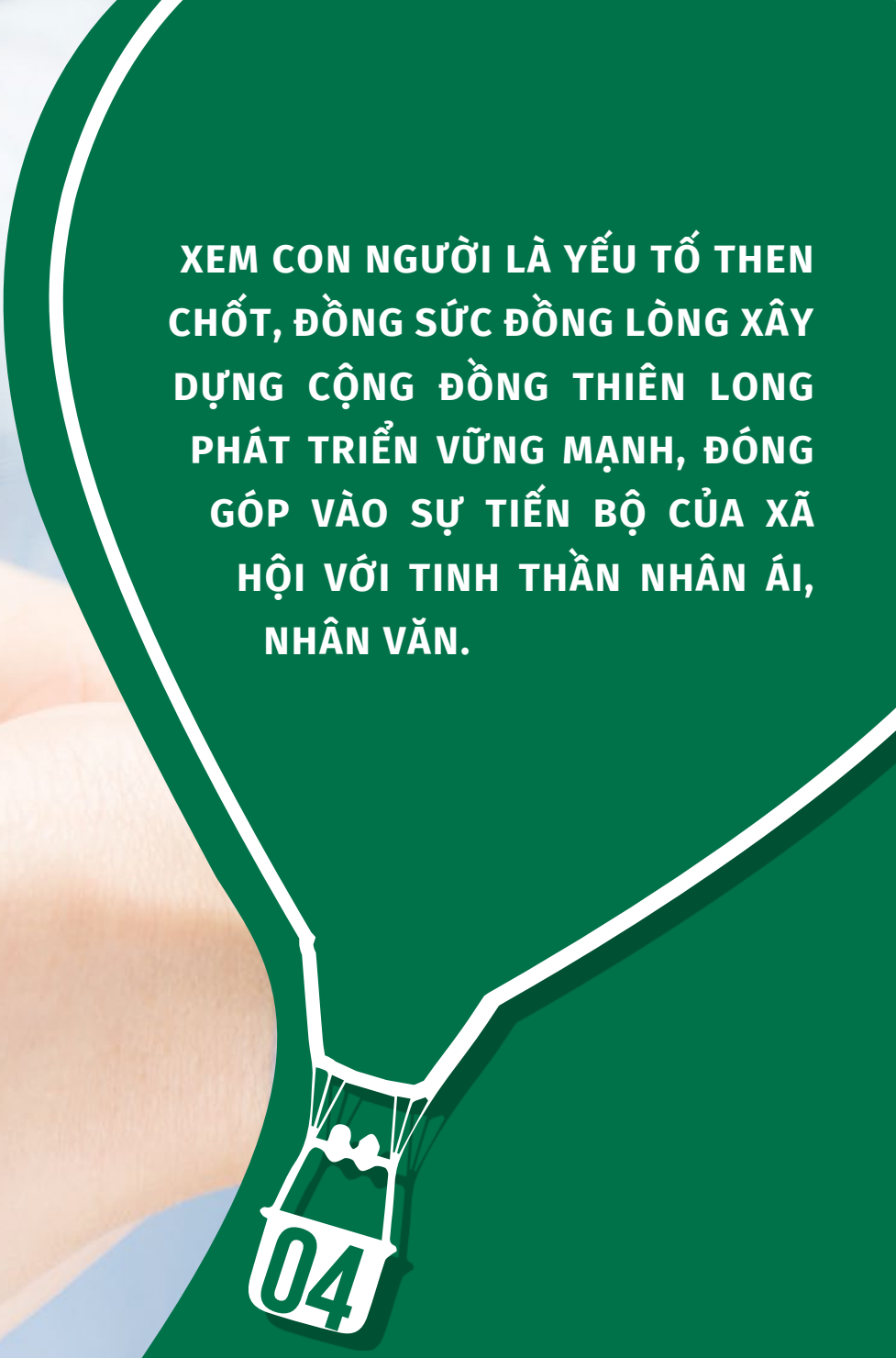
Trong 2017, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán giảm nhẹ so với 2016. Mặc dù hàng tồn kho tăng 12,3% nhưng kỳ lưu kho bình quân đã giảm 8 ngày so với năm trước cho thấy khả năng luân chuyển hàng hóa/kinh doanh diễn ra tốt hơn trong năm. Trong khi đó, vòng quay tổng tài sản đã tăng nhẹ so với năm trước đạt gần 1,7 lần.

Chi phí nguyên vật liệu gia tăng đã khiến các chỉ số về tỷ lệ lợi nhuận gộp, tỷ lệ lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận biên đều giảm nhẹ

so với năm 2016. Dù phát hành thêm cổ phiếu trong năm nhưng chỉ số ROE của Thiên Long vẫn đang được duy trì ở mức cao quanh 27%, trong khi ROA đã tăng lên hơn 18,2%, cho thấy hiệu quả hoạt động đang tiếp tục được cải thiện.

Dòng tiền hoạt động kinh doanh tiếp tục duy trì tích cực đạt hơn 120,4 tỷ đồng. Số dư tiền cuối kỳ giảm chủ yếu do: giải ngân 146 tỷ cho dự án mở rộng Nhà máy Nam Thiên Long và thay thế máy móc thiết bị, trả nợ vay 26,3 tỷ đồng và chi trả cổ tức 57,5 tỷ đồng.





XEM CON NGƯỜI LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT, ĐỒNG SỨC ĐỒNG LÒNG XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG THIÊN LONG PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH, ĐÓNG GÓP VÀO SỰ TIẾN BỘ CỦA XÃ HỘI VỚI TINH THẦN NHÂN ÁI, NHÂN VĂN.

Chia sẻ
NHÂN VĂN

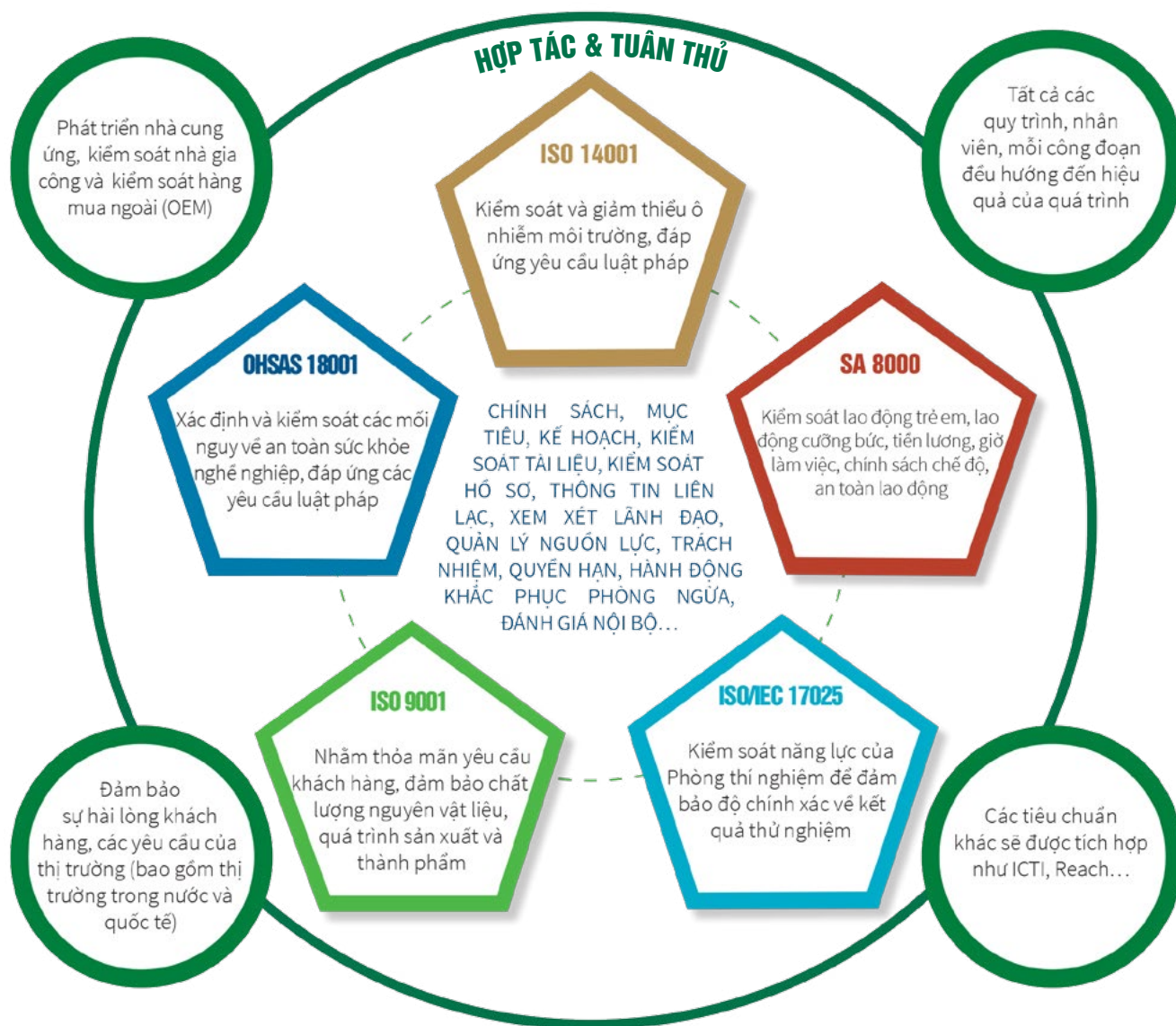
**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

- ◆ An toàn trong sản xuất ◆ Sức khỏe và an toàn sản phẩm
- ◆ Trách nhiệm với môi trường ◆ Lao động và việc làm
- ◆ Đóng góp cho xã hội và cộng đồng ◆ Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước



THIÊN LONG ĐANG VẬN HÀNH HIỆU QUẢ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP THEO CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ, BAO GỒM: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2008, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - ISO 14001:2004, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - SA 8000:2014, HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - OHSAS 18001:2007, HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM - ISO/IEC 17025 VÀ CHỨNG NHẬN ICTI VỀ TIÊU CHUẨN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TRONG NGÀNH ĐỒ CHƠI TRẺ EM.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP





N GAY TỪ KHI MỚI THÀNH LẬP, THIÊN LONG ĐÃ ĐẶT YẾU TỐ XANH LÊN HÀNG ĐẦU KHI ÁP DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÚNG QUY CHUẨN, KHÔNG GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ MÁY MÓC TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN LIỆU.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Thiên Long ý thức rằng luôn tồn tại nhiều yếu tố rủi ro hoạt động cao và do đó, an toàn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công tác quản trị của Công ty.

Trong năm qua, Thiên Long tiếp tục duy trì nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

**THIÊN LONG ÁP DỤNG
HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG NGHIÊM NGẶT
Ở TẤT CẢ CÁC CÔNG ĐOẠN
TỪ KIỂM TRA NGUYÊN LIỆU
ĐẾN KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG**

Không ngừng đẩy mạnh xây dựng, cải tiến các quy trình, tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động tại các nhà máy, kho bãi. Qua đó kịp thời phát hiện những sai sót và có hướng khắc phục hợp lý, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về an toàn, giúp nâng cao nhận thức và kiến thức, kỹ năng cho toàn bộ CBCNV.

Thực hiện nghiêm ngặt các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, bảo đảm an toàn trong sản xuất, vận hành.

Duy trì công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm rủi ro theo quy định.

Thực hiện công tác ứng cứu khẩn cấp và triển khai hiệu quả chương trình STOP.

Tăng cường mạng lưới An toàn vệ sinh viên trong toàn bộ Công ty.

Nhờ các biện pháp bài bản và hệ thống, hiệu quả, trong năm 2017 đã không xảy ra tai nạn hay sự cố đáng kể nào. Thiên Long luôn đảm bảo an toàn cho Người lao động, tài sản cũng như cộng đồng và qua đó giúp gia tăng hiệu quả hoạt động, uy tín cho Công ty.

Đ Ể ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ TÍNH AN TOÀN SẢN PHẨM TRƯỚC KHI RA THỊ TRƯỜNG, THIÊN LONG ÁP DỤNG HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG NGHIÊM NGẶT Ở TẤT CẢ CÁC CÔNG ĐOẠN, TỪ KIỂM TRA NGUYÊN LIỆU ĐẾN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRÊN TỪNG GIAI ĐOẠN THI CÔNG KỸ THUẬT VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG TRƯỚC KHI RA THỊ TRƯỜNG.

Nhiều sản phẩm của Thiên Long đã đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTM D4236, ASTM F963, CPSIA, TPCH), tiêu chuẩn châu Âu (EN71/3 và EN71/9, ISO 11540) hay tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN03-2009/BKHCN. Cụ thể, theo các tiêu chuẩn này, sản phẩm phải đáp ứng đủ các điều kiện:

- ★ Không chứa kim loại nặng độc hại
- ★ Không chứa các hóa chất hữu cơ nguy hại
- ★ Công thức pha chế phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng





CÔNG TY ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU Ô NHIỄM, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ NHẤT VÀ CẮT GIẢM NHỮNG CHI PHÍ KHÔNG CẦN THIẾT DO SỬ DỤNG KHÔNG ĐÚNG CÁCH GÂY LÃNG PHÍ.



QUẢN LÝ NGHIÊM NGẶT NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Thiên Long quản lý công tác trách nhiệm với môi trường thông qua 04 nhóm trọng yếu sau:

- ★ Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2004
- ★ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- ★ Sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu, nguồn năng lượng, nước
- ★ Kiểm soát và xử lý nước thải – chất thải, giám sát môi trường định kỳ để có giải pháp xử lý hợp lý

Bên cạnh các giải pháp đã được triển khai đồng bộ trong suốt lịch sử hoạt động, vào tháng 02/2017, Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án mở rộng công suất của Nhà máy Nam Thiên Long đã được phê duyệt. Đầu năm 2018, Thiên Long có kế hoạch nâng cấp Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO lên phiên bản mới 14001:2015.

Với hoạt động cải tiến được đẩy mạnh từ năm 2014, nhiều hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng, nguyên vật liệu đã được áp dụng rộng rãi, đem lại lợi ích thiết thực cho Thiên Long, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Ngoài ra, Thiên Long đã đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời đưa vào sử dụng từ tháng 02/2018.

THỐNG KÊ ĐIỆN, NƯỚC SỬ DỤNG NĂM 2017

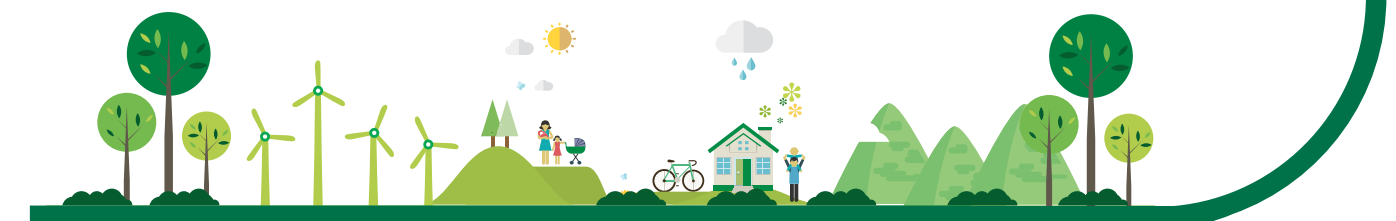
Năm 2017	Q1	Q2	Q3	Q4	Tổng
Điện (KWh)	1.399.761	1.749.006	1.846.077	1.675.782	6.670.626
Nước (m3)	10.227	11.022	12.413	13.740	47.402

TÁI SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU:

LƯỢNG NHỰA
TÁI SỬ DỤNG
481.929
kg

LƯỢNG NHỰA ZIN
2.991.660
kg

LƯỢNG NHỰA
TÁI SỬ DỤNG CHIẾM
16,1%
LƯỢNG NHỰA
SỬ DỤNG





3.445

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CỦA THIÊN LONG TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2017



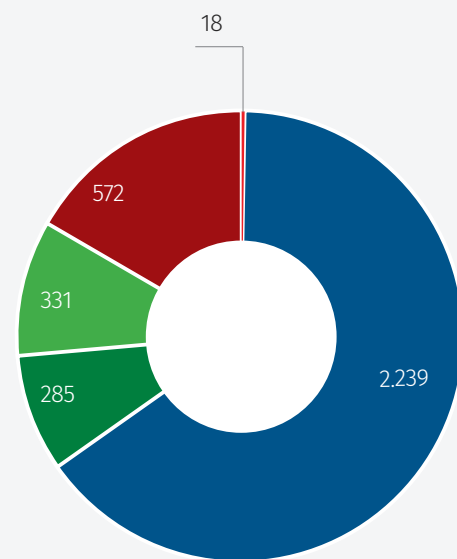
17,1%

LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÊN ĐẠI HỌC

TẠI THIÊN LONG, CON NGƯỜI ĐƯỢC XEM LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ, LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP. TRONG SUỐT HÀNH TRÌNH HƠN 35 NĂM QUA, THIÊN LONG ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT ĐỘI NGŨ CBCNV CÓ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, TAY NGHỀ CAO VÀ GIÀU NHIỆT HUYẾT, GẮN BÓ LÂU DÀI VỚI CÔNG TY.

Trình độ lao động	Số lượng (Người)
Phổ thông	2.239
Trung cấp	285
Cao đẳng	331
Đại học	572
Cao học	18
Tổng	3.445

CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG (Người)



- Phổ thông : 2.239
- Trung cấp : 285
- Cao đẳng : 331
- Đại học : 572
- Cao học : 18



Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, chính sách nhân sự của Thiên Long được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những kế hoạch đã đề ra. Các chính sách nhân sự được xây dựng dựa trên các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo sự minh bạch và tạo động lực cho CBCNV.

Tại Thiên Long, hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh được với thị trường. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, CBCNV còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc.

Ngoài chính sách tiền lương, Thiên Long còn áp dụng chính sách khen thưởng với 02 tháng lương 13 và 14 vào dịp cuối năm, các khoản tiền thưởng vào các dịp Lễ, Tết, thưởng khi Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận và khi có sáng kiến cải tiến.

Bên cạnh chính sách về tiền lương, thưởng, chính sách về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cũng được Thiên Long đặc biệt chú trọng. Hàng năm, Thiên Long dành một khoản ngân sách khá lớn

để thực hiện nhiều khóa đào tạo phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau, qua đó, Thiên Long xây dựng được đội ngũ kế thừa để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể, trong năm 2017, Thiên Long đã tổ chức hơn 100 khóa đào tạo (nội bộ và thuê ngoài) với chi phí hơn 2 tỷ đồng.

Ngoài ra, Thiên Long còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đi du lịch hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ, để tạo động lực, tăng cường giao lưu đoàn kết nội bộ.

Định kỳ hàng năm, Thiên Long tiến hành đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV thông qua hệ thống các chỉ tiêu định tính và định lượng, một cách khoa học và công bằng, minh bạch. Đây là cơ sở cho việc tăng lương, thăng chức, bổ nhiệm nhân sự. Đồng thời thông qua các kỳ đánh giá này, Ban lãnh đạo Thiên Long cũng có cơ hội để tiếp nhận phản hồi từ CBCNV các cấp, từ đó có thể đưa ra các chính sách quản trị phù hợp.



ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Năm 2017, các hoạt động xã hội của Thiên Long tiếp tục ghi dấu ấn nổi bật, góp phần khẳng định tôn chỉ “Thiên Long – Sức mạnh Tri thức”. Thông qua ba chương trình lớn là Tiếp sức mùa thi, Chia sẻ cùng thầy cô và Tri thức trẻ vì giáo dục, Thiên Long trực tiếp đi sâu hỗ trợ các đối tượng trong ngành giáo dục như học sinh, sinh viên, giáo viên và trí thức trẻ.



Thiên Long không chỉ khẳng định khát khao đóng góp cho giáo dục mà còn biến khát khao đó thành hành động cụ thể với dấu ấn tích cực trong xã hội.





Chia sẻ cùng thầy cô

CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ

“CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ” LÀ CHƯƠNG TRÌNH DO THIÊN LONG ĐỒNG TỔ CHỨC HÀNG NĂM NHẪM TUYÊN DƯƠNG CÁC THẦY CÔ GIÁO TẬN TÂM VỚI NGHỀ, GIÀU NGHỊ LỰC VƯỢT KHÓ VÀ CÓ NHIỀU CỐNG HIẾN CHO NGÀNH GIÁO DỤC.



Trong năm thứ 3 tổ chức, “Chia sẻ cùng thầy cô” đã truyền đi những câu chuyện cảm động về những nỗ lực thầm lặng của các chiến sĩ bộ đội biên phòng đang làm công tác dạy học, xóa mù chữ... ở vùng biên.

Hình ảnh các “thầy giáo” quân hàm xanh nhường cơm cho học trò, vác đá xây trường học, tự lập học bổng... đã nhận được sự quan tâm và chia sẻ của xã hội. “Chia sẻ cùng thầy cô 2017” đã thổi bùng truyền thống tôn trọng đạo tốt đẹp của người Việt.



TIẾP SỨC MÙA THI 2017

NĂM 2016 LÀ NĂM ĐÁNH DẤU CỘT MỐC 15 NĂM THIÊN LONG ĐỒNG HÀNH CÙNG “TIẾP SỨC MÙA THI”. 15 NĂM QUA, TIẾP SỨC MÙA THI LÀ CHỖ DỰA VỮNG CHẮC CHO NHIỀU THẾ HỆ THÍ SINH, PHỤ HUYNH VIỆT NAM VÀ GHI DẤU ẤN MẠNH MẼ TRONG XÃ HỘI.

Năm nay, chương trình tiếp tục hỗ trợ công tác giữ gìn trật tự khu vực thi, tư vấn mùa thi, hướng dẫn thủ tục dự thi... Đáng chú ý, năm 2017, chương trình đã lập danh sách các thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và kịp thời có phương án hỗ trợ các sĩ tử này trong suốt những ngày thi cam go. Với nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa, “Tiếp sức mùa thi 2017” tiếp tục tạo dấu ấn tốt đẹp với xã hội và lan tỏa mạnh mẽ những giá trị nhân văn sâu sắc.





>10 TỶ ĐỒNG
HỖ TRỢ GIÁO DỤC, KHUYẾN
HỌC, CHƯƠNG TRÌNH TỪ
THIỆN NHÂN ĐẠO ỦNG
HỘ CÁC HOÀN CẢNH KHÓ
KHĂN Ở NHỮNG VÙNG GẶP
THIÊN TAI



TRI THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC

NĂM 2017 LÀ NĂM THỨ HAI TẬP ĐOÀN THIÊN LONG ĐỒNG TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH “TRI THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC”. CHƯƠNG TRÌNH LÀ CƠ HỘI ĐỂ CÁC TRÍ THỨC TRẺ DƯỚI 35 TUỔI ĐÓNG GÓP CÁC CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN HAY CHO NGÀNH GIÁO DỤC.

Năm 2017, “Tri thức trẻ vì giáo dục” đã nhận được 329 sáng kiến cho ngành giáo dục. Từ các công trình này, ban giám khảo uy tín đã chọn ra 03 công trình tiêu biểu, có giá trị thực tiễn cao để trao giải thưởng 100 triệu đồng mỗi giải. Đánh giá về chất lượng công trình, ban giám khảo cho rằng điểm nổi bật của năm nay là đa số các công trình đều ứng dụng công nghệ mới vào giảng dạy, góp phần giải quyết nhiều “bài toán” khó của ngành giáo dục.

Song song với hoạt động tìm kiếm ý tưởng hay, “Tri thức trẻ vì giáo dục 2017” còn hỗ trợ tích cực để ứng dụng các công trình đạt giải cao của năm 2016, trong đó, chương trình đã xuất bản bộ sách về giáo dục giới tính dựa trên công trình dự thi của tác giả Lê Thị Bé Nhung (Bến Tre).

Thiên Long luôn ý thức được trách nhiệm nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước, thể hiện bằng việc luôn tuân thủ các quy định kê khai, nộp thuế theo các quy định pháp luật; qua đó, tái phân bổ một phần lợi ích lại cho cộng đồng xã hội.

Tổng số thuế Thiên Long đã nộp vào Ngân sách Nhà nước trong năm 2017 đạt 217,2 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm trước.

Loại thuế (Tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/Giảm
Thuế giá trị gia tăng	100,2	101,6	1,4%
Thuế nhập khẩu	20,5	19	-7,3%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	63,8	69,2	8,5%
Thuế thu nhập cá nhân	20,9	27,4	31,1%
Các loại thuế khác	0,0	0,0	-
Tổng cộng	205,4	217,2	5,8%

Tinh thần **TRUNG THỰC**

**HÀNH XỬ TRUNG THỰC, MINH
BẠCH TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG VÀ
GIAO DỊCH.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- ◆ Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
 - ◆ Báo cáo kiểm toán độc lập
 - ◆ Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- ◆ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
 - ◆ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
 - ◆ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 02 năm 2017)

Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2017)
Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2017)
Ông Lý Văn Dũ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2017)
Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2017)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2017)
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2017)
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2017)
Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2017)

Cán bộ quản lý khác

Ông Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng
Ông Đinh Quang Hùng	Giám đốc Sản xuất
Ông Phạm Hữu Chí	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Ông Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc Công nghệ
Ông Trịnh Văn Hòa	Giám đốc Tiếp thị

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Nguyễn Đình Tâm được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN ĐÌNH TÂM

Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một doanh nghiệp kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



NGUYỄN MINH THẢO

Phó Tổng Giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1902-2018-001-1*

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

VÔNG MỸ THANH

Kiểm toán viên

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 3460-2015-001-1*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

				Đơn vị: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.091.968.239.964	1.025.111.080.529	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	353.869.383.127	424.423.331.022	
1. Tiền	111		82.869.383.127	123.423.331.022	
2. Các khoản tương đương tiền	112		271.000.000.000	301.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		204.875.546.879	122.515.004.880	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	176.481.251.100	99.079.216.936	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	22.626.965.303	18.774.948.627	
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.594.563.494	5.550.973.630	
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(827.233.018)	(890.134.313)	
IV. Hàng tồn kho	140		517.175.529.421	460.697.931.983	
1. Hàng tồn kho	141	8	534.007.886.465	478.811.442.319	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	8	(16.832.357.044)	(18.113.510.336)	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.047.780.537	17.474.812.644	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	10.153.542.137	8.251.259.433	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.141.178.180	7.470.492.991	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	1.753.060.220	1.753.060.220	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		476.548.476.472	359.201.386.196	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.002.464.375	2.053.755.852	
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	2.002.464.375	2.053.755.852	
II. Tài sản cố định	220		359.509.747.304	289.918.854.187	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	273.323.647.755	200.871.576.769	
- Nguyên giá	222		645.023.141.721	532.701.823.372	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(371.699.493.966)	(331.830.246.603)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	86.186.099.549	89.047.277.418	
- Nguyên giá	228		115.656.610.948	112.648.407.893	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.470.511.399)	(23.601.130.475)	
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.211.169.387	8.309.739.078	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	48.211.169.387	8.309.739.078	
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	19.694.488.391	19.835.883.107	
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.685.000.000	30.685.000.000	
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.990.511.609)	(10.849.116.893)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		47.130.607.015	39.083.153.972	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	21.207.669.563	14.861.839.365	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	25.922.937.452	24.221.314.607	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.568.516.716.436	1.384.312.466.725	

				Đơn vị: VND	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		508.561.941.187	460.086.007.616	
I. Nợ ngắn hạn	310		474.574.740.460	413.093.993.826	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	147.749.949.303	131.879.671.529	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.295.677.775	7.660.650.263	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	13.573.962.561	11.734.745.719	
4. Phải trả người lao động	314		14.759.439.048	14.449.860.321	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	66.837.241.960	53.220.112.617	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	56.465.313.682	4.386.022.605	
7. Vay ngắn hạn	320	20	160.974.445.870	171.584.405.449	
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	23	12.918.710.261	18.178.525.323	
II. Nợ dài hạn	330		33.987.200.727	46.992.013.790	
1. Phải trả dài hạn khác	337		54.500.000	141.717.970	
2. Vay dài hạn	338	21	5.059.232.137	20.808.564.711	
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	28.873.468.590	26.041.731.109	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.059.954.775.249	924.226.459.109	
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.059.954.775.249	924.226.459.109	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		505.562.560.000	383.126.720.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		505.562.560.000	383.126.720.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.281.183.000	128.217.023.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		125.884.643.498	97.075.895.498	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		400.226.388.751	315.806.820.611	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		204.635.269.491	153.617.482.353	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		195.591.119.260	162.189.338.258	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)			1.568.516.716.436	1.384.312.466.725	

hg

PHẠM THỊ GIANG
 Người lập biểu

hnh

NGUYỄN NGỌC NHƠN
 Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐÌNH TÂM
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	26	2.520.900.957.811	2.180.202.835.116
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	23.500.239.936	17.886.928.878
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	26	2.497.400.717.875	2.162.315.906.238
4. Giá vốn hàng bán	11		1.563.850.760.815	1.315.991.880.972
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		933.549.957.060	846.324.025.266
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	18.669.699.664	20.405.977.867
7. Chi phí tài chính	22	29	12.149.140.252	16.302.234.359
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	29	9.500.290.007	10.697.412.010
8. Chi phí bán hàng	25	30	371.405.879.821	309.782.396.478
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	248.369.871.852	238.920.077.749
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		320.294.764.799	301.725.294.547
11. Thu nhập khác	31	31	14.976.961.586	6.460.309.364
12. Chi phí khác	32	31	666.120.533	1.821.984.864
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	31	14.310.841.053	4.638.324.500
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		334.605.605.852	306.363.619.047
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	68.249.146.618	65.883.045.149
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(1.701.622.845)	407.674.877
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		268.058.082.079	240.072.899.021
Phân bổ cho:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		268.058.082.079	240.072.899.021
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	4.833	4.242



PHẠM THỊ GIANG
Người lập biểu



NGUYỄN NGỌC NỜN
Kế toán trưởng

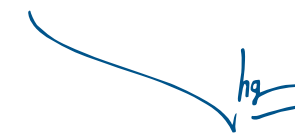


NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	334.605.605.852	306.363.619.047
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	49.798.331.415	44.323.662.660
Các khoản dự phòng	03	1.629.077.611	(9.242.721.037)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	32.228.235	547.778.398
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(16.289.299.176)	(16.154.393.112)
Chi phí lãi vay	06	9.500.290.007	10.697.412.010
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	379.276.233.944	336.535.357.966
Thay đổi các khoản phải thu	09	(78.789.029.547)	(23.364.463.090)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(55.196.444.146)	(31.581.065.498)
Thay đổi các khoản phải trả	11	12.954.485.568	52.953.921.709
Thay đổi chi phí trả trước	12	(8.001.816.747)	63.471.294.940
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.502.315.767)	(10.858.150.706)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(69.215.627.013)	(63.781.053.222)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(51.118.157.000)	(30.468.272.965)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	120.407.329.292	292.907.569.134
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(146.128.176.279)	(135.038.349.499)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.852.033.119	1.272.116.663
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.676.870.688	15.328.330.255
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(129.599.272.472)	(118.437.902.581)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	22.500.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	550.564.264.097	602.933.842.572
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(576.920.673.014)	(654.127.263.813)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(57.508.258.525)	(125.206.631.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(61.364.667.442)	(176.400.052.491)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(70.556.610.622)	(1.930.385.938)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	424.423.331.022	426.351.225.090
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	2.662.727	2.491.870
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	353.869.383.127	424.423.331.022



PHẠM THỊ GIANG
Người lập biểu



NGUYỄN NGỌC NỜN
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 14 cấp ngày 08 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 505.562.560.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã “TLG” theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 02 tháng 02 năm 2010.

Cổ đông lớn của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh sở hữu 51,66% và ông Cô Gia Thọ sở hữu 6,36% vốn cổ phần của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.445 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.210 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các Công ty con của Công ty bao gồm:

Tên công ty	Nơi đăng ký và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Tỉnh Đồng Nai	100%	100%	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Thành phố Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm

Thuyết minh về thông tin so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào đơn vị khác được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành

Nợ phải thu

Các khoản phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác, bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán và phải thu khác. Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	2 - 7
Tài sản khác	3 - 4

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính, bản quyền, bằng sáng chế và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Phần mềm máy tính	3 - 10
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Tài sản khác	3

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị sổ sách của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê

Tập đoàn là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, và giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí bảo hiểm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 06 tháng 02 năm 2007 trong thời hạn 46 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ hoạt động theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Luật Lao động.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa. Cụ thể, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay".

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được phê duyệt tại đại hội cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- » Quỹ đầu tư phát triển được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu.
- » Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kê toán hợp nhất.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.264.992.175	2.998.295.642
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	80.604.390.952	120.425.035.380
Các khoản tương đương tiền (*)	271.000.000.000	301.000.000.000
	353.869.383.127	424.423.331.022

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất tiền gửi theo mức lãi suất áp dụng.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Crayola LLC	294.534.082	7.283.298.565
Các khách hàng khác	176.186.717.018	91.795.918.371
	176.481.251.100	99.079.216.936

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dokumental GmbH & Co. KG Schreibfarben	4.148.582.583	1.644.113.615
Công ty TNHH DKSH Việt Nam	2.443.759.668	2.958.689.401
Fuya Company Limited	1.508.240.598	1.885.441.813
SIS International Co., Ltd.	45.354.000	3.745.626.323
Các bên khác	14.481.028.454	8.541.077.475
	22.626.965.303	18.774.948.627

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	795.220.373	1.972.280.459
Dự thu lãi tiền gửi	1.273.455.556	1.305.569.445
Ký quỹ, ký cược	393.885.840	623.580.752
Phải thu khác	4.132.001.725	1.649.542.974
	6.594.563.494	5.550.973.630
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	2.002.464.375	2.053.755.852
	2.002.464.375	2.053.755.852

8. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	33.955.675.164	-	26.857.480.690	-
Nguyên vật liệu	194.408.807.454	(8.284.057.100)	170.671.063.119	(11.928.923.001)
Công cụ, dụng cụ	1.958.549.959	-	2.314.278.398	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	48.154.856.058	(523.256.271)	43.650.355.281	(757.984.595)
Thành phẩm	179.002.061.354	(5.682.723.970)	167.631.102.808	(1.497.573.992)
Hàng hóa	76.527.936.476	(2.342.319.703)	67.687.162.023	(3.929.028.748)
	534.007.886.465	(16.832.357.044)	478.811.442.319	(18.113.510.336)

Như được trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm nay và năm trước như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(18.113.510.336)	(26.935.996.433)
Trích lập trong năm	(8.246.148.776)	(11.605.880.607)
Hoàn nhập dự phòng	9.527.302.068	20.428.366.704
Số dư cuối năm	(16.832.357.044)	(18.113.510.336)

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	6.442.210.771	5.272.184.485
Công cụ, dụng cụ	954.371.928	929.303.561
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	743.223.247	570.414.438
Chi phí thuê	376.062.264	166.537.445
Khác	1.637.673.927	1.312.819.504
	10.153.542.137	8.251.259.433
b. Dài hạn		
Tiền thuê đất (*)	11.556.740.491	11.886.148.771
Công cụ, dụng cụ	6.788.913.017	2.438.863.647
Khác	2.862.016.055	536.826.947
	21.207.669.563	14.861.839.365

(*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh số 3.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất thuê để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND					
NGUYÊN GIÁ:	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	136.880.932.299	227.548.245.761	36.205.541.859	13.617.151.832	118.449.951.621	532.701.823.372
Tăng trong năm	198.385.000	36.743.738.951	7.227.845.184	1.213.737.324	5.617.402.337	51.001.108.796
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	53.646.821.702	4.470.121.707	-	-	6.797.667.069	64.914.610.478
Điều chỉnh khác	-	1.660.634.515	-	-	-	1.660.634.515
Thanh lý trong năm	-	(2.124.680.839)	(2.929.830.309)	(42.581.818)	(157.942.474)	(5.255.035.440)
Số dư cuối năm	190.726.139.001	268.298.060.095	40.503.556.734	14.788.307.338	130.707.078.553	645.023.141.721
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ:						
Số dư đầu năm	47.099.299.408	153.888.596.040	18.057.860.783	10.823.523.522	101.960.966.850	331.830.246.603
Khấu hao trong năm	6.091.605.658	24.227.498.001	4.719.853.602	2.325.544.277	9.815.107.026	47.179.608.564
Phân loại lại	-	(26.635.167)	(51.666.667)	78.301.834	-	-
Điều chỉnh khác	-	(2.262.816.503)	-	-	-	(2.262.816.503)
Thanh lý trong năm	-	(1.917.190.097)	(2.929.830.309)	(42.581.818)	(157.942.474)	(5.047.544.698)
Số dư cuối năm	53.190.905.066	173.909.452.274	19.796.217.409	13.184.787.815	111.618.131.402	371.699.493.966
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	89.781.632.891	73.659.649.721	18.147.681.076	2.793.628.310	16.488.984.771	200.871.576.769
Số dư cuối năm	137.535.233.935	94.388.607.821	20.707.339.325	1.603.519.523	19.088.947.151	273.323.647.755
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 20 và 21)	45.744.206.164	37.357.577.442	-	-	2.711.287.278	85.813.070.884

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 192.590.520.654 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 183.658.667.703 đồng).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND		VND		VND		VND	
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Tài sản khác	Tổng cộng		
NGUYÊN GIÁ:							
Số dư đầu năm	69.735.975.067	42.429.454.426	367.000.000	115.978.400	112.648.407.893		
Tăng trong năm	-	3.008.203.055	-	-	3.008.203.055		
Số dư cuối năm	69.735.975.067	45.437.657.481	367.000.000	115.978.400	115.656.610.948		
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ:							
Số dư đầu năm	1.175.864.496	21.942.287.579	367.000.000	115.978.400	23.601.130.475		
Khấu hao trong năm	-	5.869.380.924	-	-	5.869.380.924		
Số dư cuối năm	1.175.864.496	27.811.668.503	367.000.000	115.978.400	29.470.511.399		
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Số dư đầu năm	68.560.110.571	20.487.166.847	-	-	89.047.277.418		
Số dư cuối năm	68.560.110.571	17.625.988.978	-	-	86.186.099.549		
Trong đó:							
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 20 và 21)	8.671.760.504	-	-	-	8.671.760.504		

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 6.147.359.633 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 6.147.359.633 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khuôn đang chế tạo	7.748.113.019	5.287.403.431
Thiết bị đang lắp đặt	26.423.848.596	2.889.281.102
Khác	14.039.207.772	133.054.545
	48.211.169.387	8.309.739.078

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đầu tư dài hạn khác

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chip Sáng	1.520.000.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	600.000.000
	30.685.000.000	30.685.000.000

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	(6.855.154.406)	(6.759.200.000)
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	(3.565.000.000)	(3.565.000.000)
Công ty Cổ phần Chip Sáng	(570.357.203)	(524.916.893)
	(10.990.511.609)	(10.849.116.893)
Đầu tư dài hạn thuần	19.694.488.391	19.835.883.107

Thay đổi trong khoản dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm nay và năm trước như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(10.849.116.893)	(10.515.189.376)
Trích lập trong năm	(141.394.716)	(333.927.517)
Số dư cuối năm	(10.990.511.609)	(10.849.116.893)

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Tập đoàn ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

	VND					Tổng
	Lợi nhuận chưa thực hiện	Chi phí phải trả	Các khoản dự phòng	Chi phí phân bổ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
Số dư đầu năm trước	11.922.929.343	2.777.488.419	9.047.890.011	862.876.000	17.805.711	24.628.989.484
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	881.481.628	(1.278.324.707)	(71.673.621)	108.154.994	(47.313.171)	(407.674.877)
Số dư đầu năm nay	12.804.410.971	1.499.163.712	8.976.216.390	971.030.994	(29.507.460)	24.221.314.607
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	1.475.240.405	348.585.712	498.319.696	(617.367.751)	(3.155.217)	1.701.622.845
Số dư cuối năm nay	14.279.651.376	1.847.749.424	9.474.536.086	353.663.243	(32.662.677)	25.922.937.452

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Teibow Co., Ltd.	19.859.449.400	4.993.857.800
Các nhà cung cấp khác	127.890.499.903	126.885.813.729
	147.749.949.303	131.879.671.529

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
a. Các khoản phải thu	1.753.060.220	-	-	1.753.060.220
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.753.060.220	-	-	1.753.060.220
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	612.608.052	105.570.969.778	(101.640.664.823)	4.542.913.007
Thuế nhập khẩu	23.048.266	19.049.395.866	(19.057.163.482)	15.280.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.820.469.004	68.249.146.618	(69.215.627.013)	7.853.988.609
Thuế thu nhập cá nhân	2.255.911.811	26.381.030.120	(27.475.161.636)	1.161.780.295
Các loại thuế khác	22.708.586	-	(22.708.586)	-
	11.734.745.719	219.250.542.382	(217.411.325.540)	13.573.962.561

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 & 14 và lương hiệu quả	55.950.575.334	48.910.534.813
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	2.072.216.669	438.169.291
Chi phí lãi vay	314.641.946	316.667.706
Chi phí bảo trì phần mềm SAP	-	1.377.071.993
Khác	8.499.808.011	2.177.668.814
	66.837.241.960	53.220.112.617

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức	50.597.703.450	80.697.975
Kinh phí công đoàn	2.239.897.902	1.983.639.420
Khác	3.627.712.330	2.321.685.210
	56.465.313.682	4.386.022.605

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI DẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả như chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 3.

20. VAY NGẮN HẠN

VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	40.366.722.905	40.366.722.905	138.668.578.019	(137.098.032.144)	41.937.268.780	41.937.268.780
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	58.462.214.794	58.462.214.794	175.783.576.173	(207.973.972.013)	26.271.818.954	26.271.818.954
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	52.750.855.573	52.750.855.573	175.666.162.077	(162.925.892.137)	65.491.125.513	65.491.125.513
Ngân hàng United Overseas Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	6.526.193.729	6.526.193.729	5.214.308.850	(8.236.111.829)	3.504.390.750	3.504.390.750
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	8.175.770.848	8.175.770.848	54.305.823.952	(49.793.360.527)	12.688.234.273	12.688.234.273
	166.281.757.849	166.281.757.849	549.638.449.071	(566.027.368.650)	149.892.838.270	149.892.838.270
b. Nợ dài hạn đến hạn trả						
(Thuyết minh số 21)						
	5.302.647.600	5.302.647.600	11.081.607.600	(5.302.647.600)	11.081.607.600	11.081.607.600
	171.584.405.449	171.584.405.449	560.720.056.671	(571.330.016.250)	160.974.445.870	160.974.445.870

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị và thiết bị văn phòng để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 10 và 11).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 9, 10 và 11).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 5, 8 và 10).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng United Overseas Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm và chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ.

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 10).

Số cuối năm	Trong năm		Số đầu năm		Số cuối năm
	Giá trị	Tăng	Giảm	Số có khả năng trả nợ	
7.953.981.201	-	(5.302.647.600)	13.256.628.801	13.256.628.801	7.953.981.201
8.186.858.536	925.815.026	(5.593.540.000)	12.854.583.510	12.854.583.510	8.186.858.536
16.140.839.737	925.815.026	(10.896.187.600)	26.111.212.311	26.111.212.311	16.140.839.737

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Số đầu năm	Số cuối năm
11.081.607.600	11.081.607.600
5.059.232.137	5.059.232.137
16.140.839.737	16.140.839.737
(5.302.647.600)	(5.302.647.600)
20.808.564.711	20.808.564.711

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn được cấp với mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 10).

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa được cấp với mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 10).

Theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Quản trị căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty ngày 12 tháng 9 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc phát hành thêm 750.000 cổ phần với mục đích bổ sung vốn lưu động dưới hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Tại ngày 08 tháng 11 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 750.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần với giá phát hành là 30.000 đồng/cổ phần. Công ty đã nhận đủ vốn góp từ việc phát hành 750.000 cổ phiếu nêu trên và bổ sung vào vốn lưu động trong năm 2017. Theo quyết định số 427/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 750.000 cổ phiếu, việc thay đổi niêm yết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 11 năm 2017. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 14 ngày 08 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 505.562.560.000 đồng.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-DHĐCD ngày 16 tháng 5 năm 2017, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 23/2017/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 8 năm 2017 và việc tăng vốn điều lệ từ ngày 28 tháng 7 năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ tháng dự vốn cổ phần với số lượng 11.493.584 cổ phiếu. Tại ngày 28 tháng 7 năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 11.493.584 cổ phiếu nêu trên. Theo quyết định số 295/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 11.493.584 cổ phiếu, việc thay đổi niêm yết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Số dư cuối năm nay	505.562.560.000	28.281.183.000	125.884.643.498	400.226.388.751	1.059.954.775.249
Phát hành cổ phiếu	122.435.840.000	(99.935.840.000)	-	-	22.500.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	268.058.082.079	268.058.082.079	268.058.082.079
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016	-	-	(57.469.008.000)	(57.469.008.000)	(57.469.008.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	(50.556.256.000)	(50.556.256.000)	(50.556.256.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế	-	-	28.808.748.000	(28.808.748.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016	-	-	(22.393.795.119)	(22.393.795.119)	(22.393.795.119)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	(15.933.506.820)	(15.933.506.820)	(15.933.506.820)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(8.477.200.000)	(8.477.200.000)	(8.477.200.000)
Số dư đầu năm nay	383.126.720.000	128.217.023.000	97.075.895.498	315.806.820.611	924.226.459.109
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	(6.285.399.000)	(6.285.399.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	78.290.097.498	320.421.728.974	821.643.489.472
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	(88.412.080.000)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	240.072.899.021	240.072.899.021
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế	-	-	18.785.798.000	(18.785.798.000)	(95.781.680.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	(35.422.850.384)	(35.422.850.384)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(6.285.399.000)	(6.285.399.000)
Số dư cuối năm nay	383.126.720.000	128.217.023.000	97.075.895.498	315.806.820.611	924.226.459.109
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	22.500.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	268.058.082.079	268.058.082.079	268.058.082.079
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016	-	-	(57.469.008.000)	(57.469.008.000)	(57.469.008.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	(50.556.256.000)	(50.556.256.000)	(50.556.256.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế	-	-	28.808.748.000	(28.808.748.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016	-	-	(22.393.795.119)	(22.393.795.119)	(22.393.795.119)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	(15.933.506.820)	(15.933.506.820)	(15.933.506.820)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(8.477.200.000)	(8.477.200.000)	(8.477.200.000)
Số dư cuối năm nay	505.562.560.000	28.281.183.000	125.884.643.498	400.226.388.751	1.059.954.775.249

VND

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

Vốn cổ phần đã góp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	383.126.720.000	294.714.640.000
Tăng trong năm	122.435.840.000	88.412.080.000
Số cuối năm	505.562.560.000	383.126.720.000

Cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	80.697.975	29.505.649.225
Tăng trong năm	108.025.264.000	95.781.680.000
Thanh toán trong năm	(57.508.258.525)	(125.206.631.250)
Số cuối năm	50.597.703.450	80.697.975

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 31/2017/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tạm chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 ở mức 10%, tương ứng với số tiền là 50.556.256.000 đồng.

Cổ phần

Số lượng cổ phần và mệnh giá cổ phần của Công ty như sau:

	VND	
	31/12/2017	31/12/2016
Số lượng cổ phần được phép phát hành	50.556.256	38.312.672
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	50.556.256	38.312.672
Mệnh giá cổ phần (VND)	10.000	10.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phần phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này hình thành từ việc trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Quỹ này được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	VND	
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	
Số đầu năm	18.178.525.323	
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 22)	38.327.301.939	
Sử dụng quỹ	(43.587.117.001)	
Số cuối năm	12.918.710.261	

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	766.090	1.128.093
Đồng Euro (EUR)	17.865	5.386
Đồng Nhân dân tệ (CNY)	11.208	32.596
Đồng Bảng Anh (GBP)	14.830	448
Đô la Singapore (SGD)	1.425	325
Đồng Yên Nhật (JPY)	333.096	28.722
Đô la Úc (AUD)	110	110
Won Hàn Quốc (KRW)	386.000	386.000
Đô la Đài Loan (TWD)	12.570	12.570

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

26. DOANH THU THUẦN

Số lượng cổ phần và mệnh giá cổ phần của Công ty như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu		
Doanh thu từ bán thành phẩm	1.836.598.268.292	1.647.194.251.047
Doanh thu từ bán hàng hóa	684.258.128.571	532.958.338.324
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	44.560.948	50.245.745
	2.520.900.957.811	2.180.202.835.116
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Thành phẩm bị trả lại	(17.050.550.481)	(15.660.248.067)
Hàng hóa bị trả lại	(3.116.739.550)	(2.226.680.811)
Chiết khấu thương mại	(3.332.949.905)	-
	(23.500.239.936)	(17.886.928.878)
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	1.819.547.717.811	1.631.534.002.980
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	677.808.439.116	530.731.657.513
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	44.560.948	50.245.745
	2.497.400.717.875	2.162.315.906.238

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	729.433.788.314	657.120.873.852
Chi phí nhân viên	594.586.699.097	511.497.132.218
Chi phí khấu hao và hao mòn	53.048.989.488	44.931.358.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	296.566.313.412	274.526.764.267
	1.673.635.790.311	1.488.076.128.704

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	14.479.756.799	15.237.496.132
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.024.942.865	5.018.478.735
Cổ tức được chia	165.000.000	150.003.000
	18.669.699.664	20.405.977.867

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.500.290.007	10.697.412.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.126.083.900	4.882.246.689
Dự phòng các khoản đầu tư	141.394.716	333.927.517
Chi phí tài chính khác	381.371.629	388.648.143
	12.149.140.252	16.302.234.359

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	204.000.085.129	170.655.537.197
Chi phí tiếp thị và hội chợ	83.967.032.535	64.937.312.601
Chi phí khấu hao và hao mòn	963.394.796	1.315.642.859
Chi phí bán hàng khác	82.475.367.361	72.873.903.821
	371.405.879.821	309.782.396.478
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	170.718.432.668	153.951.390.657
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.693.752.025	49.449.916.136
Chi phí khấu hao và hao mòn	16.710.760.054	16.308.901.725
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	14.246.927.105	19.209.869.231
	248.369.871.852	238.920.077.749

31. LỢI NHUẬN KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Nhận bồi thường do hàng hư hỏng	1.665.799.866	1.523.452.260
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.644.542.377	766.893.980
Các khoản thu nhập khác	11.666.619.343	4.169.963.124
	14.976.961.586	6.460.309.364
Chi phí khác		
Các khoản chi phí khác	666.120.533	1.821.984.864
	666.120.533	1.821.984.864
Lợi nhuận khác	14.310.841.053	4.638.324.500

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Tập đoàn sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm nay	67.749.656.246	63.789.869.862
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	499.490.372	2.093.175.287
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	68.249.146.618	65.883.045.149

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế trong năm:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	334.605.605.852	306.363.619.047
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Cộng:	25.976.053.876	33.259.499.843
Các khoản chi phí không được khấu trừ	14.086.561.033	15.668.728.300
Thay đổi chi phí phải trả	1.435.471.460	-
Chênh lệch dự phòng trợ cấp thôi việc theo luật lao động và luật thuế thu nhập doanh nghiệp	2.831.737.481	3.262.358.809
Thay đổi dự phòng đầu tư dài hạn	95.954.406	4.156.437.387
Lỗ của công ty con	150.127.467	5.829.343.519
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	7.376.202.029	4.342.631.828
Trừ:	(3.478.544.879)	(13.507.395.987)
Thay đổi chi phí phải trả	-	(3.238.111.653)
Chi phí phân bổ	(1.972.659.333)	(2.341.720.667)
Cổ tức nhận được	(165.000.000)	(150.003.000)
Thay đổi dự phòng phải thu khó đòi	(154.103.623)	(209.544.395)
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.171.537.737)	(7.327.845.046)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(15.244.186)	(240.171.226)
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	357.103.114.849	326.115.722.903
Lỗ tính thuế mang sang	(6.597.979.361)	(2.239.071.913)
Thu nhập tính thuế	350.505.135.488	323.876.650.990
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm nay	68.654.797.384	64.381.146.064
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trừ	(905.141.138)	(591.276.202)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	67.749.656.246	63.789.869.862

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (2016: 20%) trên thu nhập tính thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành ("TLLT") như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất 15% thu nhập tính thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. Thiên Long Long Thành được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (2010), và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong bảy (07) năm tiếp theo.

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập tính thuế thu được trong vòng năm năm liên tục kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế ước tính của các công ty con có giá trị 11.301.397.875 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 19.422.990.119 đồng) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập tính thuế phát sinh trong tương lai.

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Tập đoàn sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến 31 tháng 12 năm 2017	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
2012	2017(*)	1.326.912.915	(1.326.912.915)	-	-
2013	2018(*)	346.827.435	(346.827.435)	-	-
2015	2020(*)	11.919.906.250	(6.597.979.361)	-	5.321.926.889
2016	2021	5.829.343.519	-	-	5.829.343.519
2017	2022	150.127.467	-	-	150.127.467
		19.573.117.586	(8.271.719.711)	-	11.301.397.875

(*) Lỗ tính thuế theo biên bản quyết toán thuế.

Lỗ tính thuế được ước tính theo tờ khai thuế của các Công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế lũy kế còn lại trị giá 11.301.397.875 đồng của các công ty con do chưa thể dự tính được thu nhập tính thuế trong tương lai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Số tiền thuế được báo cáo trọng báo cáo tài chính hợp nhất chưa phải là số cuối cùng. Việc áp dụng luật thuế và các quy định thuế được hiểu theo nhiều cách khác nhau và số thuế được báo cáo trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể thay đổi theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	268.058.082.079	240.072.899.021
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(26.805.808.208)	(28.808.747.883)
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	241.252.273.871	211.264.151.138
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành (cổ phiếu) (**)	49.917.215	49.806.256
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.833	4.242

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 16 tháng 5 năm 2017.

(**) Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân cho các năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 11.493.584 cổ phiếu mới dưới hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ thặng dư vốn cổ phần và phát hành 750.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được trình bày lại từ 5.514 đồng/cổ phiếu thành 4.242 đồng/cổ phiếu.

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức công bố		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	56.257.488.000	65.685.254.000

Số dư chủ yếu với bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	26.119.548.000	-

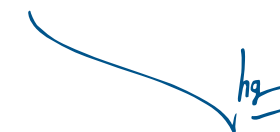
Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác; thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được nhận trong năm nay là 31.589.326.211 đồng.

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 15.375.312.425 đồng (2016: 3.419.681.481 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm 50.597.703.450 đồng (2016: 80.697.975 đồng) là cổ tức đã công bố mà chưa thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



PHẠM THỊ GIANG
Người lập biểu



NGUYỄN NGỌC NHƠN
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

[📍] : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo,
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

[☎] : (84.28) 3750.5555

[☎] : (84.28) 3750.5577

[✉] : info@thienlonggroup.com

[🌐] : www.thienlonggroup.com

Tp.HCM, Ngày 19 tháng 04 năm 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CÔ GIA THỌ